

## THÔNG BÁO

Về việc: **Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018.**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
- Quý cổ đông.

- Tên công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
- Địa chỉ trụ sở chính : Km2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Điện thoại : 02606.6289549 - Fax: 02603.916168
- Vốn điều lệ : 50.700.000.000 đồng.
- Mã Chứng khoán : KTS

Công ty cổ phần Đường Kon Tum xin Thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

**1. Thời gian: từ 7 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2018.**

**2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty cổ phần Đường Kon Tum; Km2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

**3. Nội dung Đại hội:**

3.1. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2017-2018 (Từ 01/07/2017 đến 30/06/2018); kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 - 2019 (Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019),

3.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017-2018, nhiệm kỳ 2013-2018; kế hoạch hoạt động năm 2018-2019, Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023.

3.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 – 2018, nhiệm kỳ 2013-2018 và Chương trình hoạt động năm 2018 – 2019;

3.4. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017- 2018 đã được kiểm toán;

3.5. Thông qua Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận năm 2017-2018 ;

3.6. Thông qua Báo cáo Thù lao của HĐQT, BKS năm 2017-2018, dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 – 2019;

3.7. Thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018-2019;

3.8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2018-2019;

3.9. Thông qua việc sửa đổi ban hành Điều lệ Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính.



3.10. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính.

3.11. Thông qua tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

3.12. Dự thảo biên bản họp.

3.13. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2018.

#### 4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu KTS có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm ngày **28/08/2018** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp. Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

#### 5. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để công tác tổ chức Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự (*theo mẫu gửi kèm*) hoặc ủy quyền tham dự Đại hội (*theo mẫu gửi kèm*) gửi cho Ban tổ chức trước 16 giờ ngày 15 tháng 09 năm 2018. Số fax: 0260.3862.969; 0260.3916.168 ; Email: [pngochoa1978@gmail.com](mailto:pngochoa1978@gmail.com); Điện thoại liên hệ: 0978.891999;

### BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Địa chỉ : Km2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Điện thoại : 0260.6289549 ; Fax : 0260.3916168 ; 0260.3862969

Liên hệ : Ông Phạm Ngọc Hòa - Điện thoại : 0978.891999

- Cổ đông khi tham dự Đại hội cần mang theo giấy CMND hoặc Hộ chiếu (*Bản chính*); Trường hợp cổ đông được ủy quyền đề nghị mang theo giấy ủy quyền (*Bản chính*), CMND hoặc hộ chiếu (*Bản sao*) của người ủy quyền.

- Cổ đông không phải là thành viên HĐQT, BKS của KTS, phải tự lo các khoản chi phí đi lại, ăn ở trong quá trình tham dự Đại hội.

Tài liệu Đại hội và các mẫu đơn liên quan sẽ được đăng trên website của Công ty cổ phần Đường Kon Tum tối thiểu trước 10 ngày kể từ ngày khai mạc Đại hội: Quý cổ đông xem tài liệu tại [http://ktsduongkontum.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Tài\\_liệu\\_ĐHĐCĐTN\\_2018](http://ktsduongkontum.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Tài_liệu_ĐHĐCĐTN_2018)

Chúng tôi xin báo cáo đề quý Ủy ban, Quý Sở, Quý cổ đông được biết./

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HSDH.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Anh



Số: 26/TB-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 04 tháng 09 năm 2018

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc : Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Kính gửi: - Quý Cổ đông.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Đường Kon Tum, cụ thể như sau:

**1. Thời gian: từ 7 giờ 30 phút ngày 21/09/2018.**

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty CP Đường Kon Tum. Km2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

**3. Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Đường Kon Tum theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/08/2018.

**4. Chương trình nghị sự :**

1. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2017-2018 (Từ 01/07/2017 đến 30/06/2018), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 - 2019 (Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019);

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017-2018, nhiệm kỳ 2013-2018; kế hoạch hoạt động năm 2018-2019, Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2023.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 – 2018, Nhiệm kỳ 2013-2018 và Chương trình hoạt động năm 2018 – 2019;

4. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017- 2018 đã được kiểm toán;

5. Thông qua Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận năm 2017-2018 ;

6. Thông qua Báo cáo Thù lao của HĐQT, BKS năm 2017-2018, dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 – 2019;

7. Thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018-2019;

8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2018-2019;

9. Thông qua việc sửa đổi ban hành Điều lệ Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính.

10. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính.

11. Thông qua tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

12. Đại hội tiến hành bầu cử



13. Dự thảo biên bản họp.  
14. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2018.

#### 5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

- Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: <http://www.ktsduongkontum.vn> truy cập vào mục “Quan hệ cổ đông” - Tài liệu ĐHĐCĐTN 2018;
- Trường hợp Cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- Cổ đông tham dự đại hội xin vui lòng mang theo giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản chính*); trường hợp cổ đông được ủy quyền đề nghị mang theo giấy ủy quyền (*bản chính*), giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản chính*) và giấy CMND hoặc hộ chiếu của người ủy quyền (bản sao).
- Cổ đông không phải là thành viên HĐQT, BKS của KTS, phải tự lo các khoản chi phí đi lại, ăn ở trong quá trình tham dự Đại hội.

#### 6. Xác nhận tham dự Đại hội:


- Quý Cổ đông có thể đăng ký tham dự Đại hội trực tiếp tại trụ sở Công ty hoặc bằng hình thức khác như: gửi qua Bưu điện đến Trụ sở Công ty, Fax theo số máy : 02603.916168 ; 02603.862969 .Hoặc gửi qua địa chỉ Email: [ctyduongkontum@yahoo.com.vn](mailto:ctyduongkontum@yahoo.com.vn) hoặc [pngochoa1978@gmail.com](mailto:pngochoa1978@gmail.com);
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo và đạt kết quả tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội (*theo mẫu gửi kèm*) hoặc ủy quyền tham dự Đại hội (*theo mẫu gửi kèm*) gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16 giờ ngày 15 tháng 09 năm 2018.

### BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Địa chỉ : Km2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

Điện thoại : 0260.6289549 ; Fax : 0260.3916168 ; 0260.3862969

Liên hệ : Ông Phạm Ngọc Hòa - Điện thoại : 0978.891999

Trân trọng thông báo ./. 

Nơi nhận :

- Như kg;
- Lưu: TK.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  


Đặng Việt Anh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS)**

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(*Bằng chữ: .....*)

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần được ủy quyền:.....

(*Bằng chữ: .....*)

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐTN 2018 (Năm tài chính 2017-2018: từ ngày 01/07/2017 đến hết 30/06/2018) của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS) tổ chức ngày **21/09/2018** và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.

....., ngày      tháng      năm 2018

**Người được ủy quyền**

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**Người ủy quyền**

(*Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS)

Tên cổ đông:.....

CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

(*Bằng chữ:*.....)

Đăng ký tham dự ĐHCĐTN 2018 (Năm tài chính 2017-2018: từ ngày 01/07/2017 đến hết 30/06/2018) của KTS tổ chức ngày **21/09/2018**.

....., ngày tháng năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

(*Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức*)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2018-2023**

*(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)*

---

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đường Kon Tum

Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông sở hữu cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng đến thời điểm hiện tại của Công ty Cổ phần đường Kon Tum, gồm:

TT	Họ và tên	Số CMTND, ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Chữ ký
	<b>Tổng cộng:</b>		.....	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum; Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

**Ông/Bà:** .....

Ngày sinh: .....; Nơi sinh: .....

Địa chỉ: .....

CMND/GPĐKKD số:..... Cấp ngày : ..... Tại : .....

Trình độ học vấn hoặc kinh nghiệm công tác <sup>1</sup>:

.....

Vào vị trí: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum*(Nếu đề cử trên 01 thành viên đề nghị lập thành danh sách đính kèm vào phiếu này)*

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà ..... có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công

---

<sup>1</sup> **Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.
- Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
- Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

510  
C  
C  
Đ  
K  
N T

ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần đường Kon Tum.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**NGƯỜI ĐỀ CỬ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đường Kon Tum

Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông sở hữu cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng đến thời điểm hiện tại của Công ty Cổ phần đường Kon Tum, gồm:

TT	Họ và tên	Số CMTND, ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Chữ ký
	<b>Tổng cộng:</b>		.....	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum; Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

**Ông/Bà:** .....

Ngày sinh: .....; Nơi sinh: .....

Địa chỉ: .....

CMND/GPĐKKD số:..... Cấp ngày : ..... Tại : .....

Trình độ học vấn hoặc kinh nghiệm công tác <sup>1</sup>:

.....  
.....

Vào vị trí: Thành viên Ban Kiểm soát(Nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum (Nếu đề cử trên 01 thành viên đề nghị lập thành danh sách đính kèm vào phiếu này)

<sup>1</sup> **Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.
- Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà ..... có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần đường Kon Tum.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**NGƯỜI ĐỀ CỬ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2018-2023**  
*(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)*

---

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đường Kon Tum

**Tôi là:** .....  
Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....  
Địa chỉ : .....  
CMND/GPĐKKD số: ..... Cấp ngày : ..... Tại :.....  
Trình độ học vấn hoặc kinh nghiệm công tác<sup>1</sup>:  
.....

Sở cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm hiện tại là ..... cổ phần, tương ứng với .....% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

**Thành viên Hội đồng quản trị**

**Nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum.**

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo.

*Trân trọng cảm ơn!*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**ỨNG CỬ VIÊN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

<sup>1</sup> **Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.
- Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
- Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đường Kon Tum

**Tôi là:** .....  
Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....  
Địa chỉ : .....  
CMND/GPĐKKD số: ..... Cấp ngày : ..... Tại :.....  
Trình độ học vấn hoặc kinh nghiệm công tác<sup>1</sup>:  
.....  
.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm hiện tại là ..... cổ phần, tương ứng với .....% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

**Thành viên Ban Kiểm soát**

**Nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum.**

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần đường Kon Tum.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo.

*Trân trọng cảm ơn!*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**ỨNG CỬ VIÊN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

**<sup>1</sup> Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai.
- Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
- Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*Dùng cho các ứng cử viên HDQT, BKS*

*Công ty Cổ phần Đường Kon Tum nhiệm kỳ 2018-2023*

**1. Về bản thân:**

- Họ và tên khai sinh: .....
- Họ và tên thường dùng: .....
- Bí danh: .....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Nguyên quán: .....
- Quốc tịch:.....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
- Địa chỉ liên lạc .....
- Số chứng minh nhân dân (số hộ chiếu đối với người nước ngoài): .....
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài):
- Trình độ: văn hóa.....chuyên môn, nghiệp vụ.....
- Tóm tắt quá trình công tác:  
- .....  
- .....  
- .....
- Chức vụ đang giữ (nếu có): .....

**2. Mọi Quan hệ gia đình** (*Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Cha, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột*):

.....  
.....  
.....  
.....

**3. Cam kết trước pháp luật:**

- Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

**Thời gian:** Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 21/09/2017.

**Địa điểm:** Tại Hội trường Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.

**Địa chỉ:** Km2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**Nội dung chương trình:**

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện
7h00 - 7h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông. Phát tài liệu và phiếu biểu quyết. Kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban Tổ chức; Ban kiểm tra tư cách CĐ
7h30 – 8h00	Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
8h00 – 9h00	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký ĐH, Ban Kiểm phiếu, xin ý kiến Đại hội. Mời Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu lên làm việc. Thông qua Chương trình ĐH, Quy chế làm việc của ĐH, xin ý kiến ĐH.	Ban Tổ chức
9h00 – 11h30	1. Báo cáo của Ban Điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh năm 2017- 2018; Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018-2019.	Tổng Giám đốc
	2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017- 2018, nhiệm kỳ 2013-2018; kế hoạch hoạt động năm 2018 - 2019, Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023.	Chủ tịch HĐQT
	3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017-2018, nhiệm kỳ 2013-2018, và chương trình kế hoạch hoạt động năm 2018 -2019.	Trưởng BKS
	<b>Tờ trình của HĐQT trình Đại hội thông qua:</b>	
	1. Thông qua Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tóm tắt tài chính 2017- 2018 đã được kiểm toán;	Ông: Hồ Minh Tường.
	2. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Phân phối lợi nhuận năm 2017- 2018.	Ông: Hồ Minh Tường
3. Thông qua Tờ trình của HĐQT về phê duyệt quyết toán Thủ lao của HĐQT, BKS năm 2017-2018; dự kiến	Ông Trần Ngọc Hiếu	

thù lao và kính phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018-2019;	
4. Thông qua Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2018-2019;	- Tổng Giám đốc
5. Thông qua tờ trình của HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018-2019;	- Ông Trần Ngọc Hiếu
6. Thông qua Tờ trình việc sửa đổi ban hành Điều lệ Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính.	- Ông Trần Ngọc Hiếu
7. Thông qua Tờ trình việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính.	- Tổng Giám đốc
8. Thông qua tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 ;	- Tổng Giám đốc
Bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm: - <b>Thông qua Quy chế bầu cử;</b> - <b>Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử;</b> <b>Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu.</b>	Ban bầu cử
- Đại hội thảo luận, Đoàn Chủ tịch giải trình ý kiến. (nếu có) - Mời Đại biểu phát biểu ý kiến. - Biểu quyết thông qua các nội dung về các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày và đã được Đại hội thảo luận, góp ý.	Chủ tịch HĐQT
Công bố kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban bầu cử
Ra mắt thành viên HĐQT và BKS	Ban bầu cử
Thông qua Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký ĐH
Biểu quyết thông qua Nghị quyết.	Chủ tịch HĐQT
Bế mạc tổng kết Đại hội	Chủ tịch HĐQT

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018  
(Năm tài chính từ 01/07/2017 đến 30/06/2018)**

**DỰ KIẾN DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM TRA TƯ  
CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI**

**I. ĐOÀN CHỦ TỊCH:**

1. Ông : Đặng Việt Anh - Chủ tịch HĐQT
2. Ông : Lê Hồng Thái - Phó Chủ tịch TT; kiêm TGD
3. Ông : Trần Ngọc Hiếu - Thành viên HĐQT

**II. ĐOÀN THƯ KÝ**

1. Bà : Phan Dạ Uyên
2. Ông : Phạm Ngọc Hòa

**III. BAN KIỂM PHIẾU, BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

1. Ông : Nguyễn Sỹ Hà ; Trưởng ban
2. Ông : Nguyễn Tiến Cường; Thành viên
3. Ông : Cao Thành Chính ; Thành viên

**IV. BAN TỔ CHỨC**

- Ông : Nguyễn Đức Cần : Trưởng ban



**QUI CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

**Điều 1. Đoàn Chủ tịch Đại hội**

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội**

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên, theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.
- Trả lời hoặc chỉ đạo trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 3. Ban thư ký Đại hội**

Ban Thư ký Đại hội gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể như sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- Giúp Đoàn Chủ tịch Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- Tiếp nhận điện mừng, thư mừng và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.
- Đọc thư gửi đến chào mừng Đại hội, văn bản tổng hợp.

**Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của đại hội gồm 03 người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm thẩm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Theo Khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất từ 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 5. Ban kiểm phiếu đại hội**

Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và thông qua Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến Quy chế bầu cử, tổng hợp kết quả báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

#### **Điều 6. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng Quản trị; Ban kiểm soát; các cổ đông của Công ty đảm bảo đủ điều kiện theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

Thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Đại hội; ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự, Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được chủ tọa Đại hội cho phép.

Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

Các cổ đông ủy quyền cho nhau, hoặc ủy quyền cho người khác không phải là cổ đông của Công ty tham dự Đại hội phải bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phù hợp với Điều lệ của Công ty.

#### **Điều 7. Phát biểu ý kiến trong Đại hội**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch Đại hội thông qua Đoàn Thư ký của Đại hội; khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 10 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Các ý kiến bằng văn bản của các cổ đông tham dự Đại hội gửi Chủ tọa Đại hội có giá trị như bài phát biểu trực tiếp trong Đại hội.

#### **Điều 8. Biểu quyết.**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ các vấn đề quy định tại điểm b và c dưới đây.

b) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực



hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của công ty.

c) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; tổ chức lại và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 9.** Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông nào vi phạm qui chế thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý, như: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 10.** Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Đường Kon Tum. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua đề việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**

**Đặng Việt Anh**



## QUY CHẾ

### BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;  
Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum ban hành Quy chế Bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ 2018-2023, với các Điều, Khoản sau;

#### **Điều 1. Trình tự ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023.**

- Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS). Việc ứng cử, đề cử phải thực hiện trước khi Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS.
- Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử được quy định như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;
  - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;
  - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên;
  - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên
  - Và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS đã thông qua đề cử và ứng cử mà vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử, hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**\* Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ tiêu chuẩn có thể gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Ban Tổ chức trước ngày 10/09/2018, theo địa chỉ:**

**Tên Công ty :** Công ty cổ phần Đường Kon Tum

**Địa chỉ :** Km2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

**Điện thoại :** 0260.6289549 ; Fax : 0260.3916168 ; 0260.3862969

**Liên hệ :** Ông Phạm Ngọc Hòa - Điện thoại : 0978.891999

+ Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- ✓ Đơn ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT và BKS (*theo mẫu*);
- ✓ Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*theo mẫu*);
- ✓ Bản sao hợp lệ: CMND, Hộ khẩu thường trú các bằng cấp hoặc giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.
- ✓ Công văn giới thiệu của tổ chức (*nếu cổ đông là tổ chức*).

#### **Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị**

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;
- c) Có đạo đức nghề nghiệp;
- d) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

#### **Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát**

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh/chị/em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Có đạo đức nghề nghiệp; và phải có trình độ chuyên môn về tài chính - kế toán hoặc kiểm toán viên;
- d) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

#### **Điều 4. Phương thức Bầu chọn phiếu thành viên HĐQT và BKS**

- a) Hình thức của Phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS:
  - + Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một Phiếu bầu cử để bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.



- + Trên mỗi Phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS; có thông tin cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/đại diện cổ đông được phát Phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần ghi trên Phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay cho Ban Tổ chức tại thời điểm nhận Phiếu bầu.

b) Phương thức bầu dồn phiếu: Phương thức bầu dồn phiếu được thực hiện như sau:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tổng số phiếu bầu cử} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} * \text{Số thành viên được bầu}$$

- + Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu”;
- + Nếu không bầu cho ứng cử viên, thì cổ đông để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”;
- + Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó.

c) Ứng cử viên trúng cử:

Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí khác, theo Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 5. Quy định về Phiếu bầu cử không hợp lệ.**

**Phiếu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:**

- + Phiếu không có dấu treo của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;
- + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- + Phiếu bầu nhiều hơn tổng số phiếu được phép bầu hoặc bầu quá số lượng thành viên cần bầu bổ sung của HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua;
- + Phiếu ghi tên và bầu người không có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- + Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử hoặc gạch xóa để gây hiểu lầm cho Ban Kiểm phiếu.

#### **Điều 6. Ban Bầu cử và nguyên tắc kiểm phiếu.**

a) Ban Bầu cử:



- + Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch cuộc họp đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua;
- + Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- + Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông, có quyền biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty;
- + Trước khi tiến hành kiểm phiếu, Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu chưa có phiếu nào trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào thùng phiếu trong thời gian cho phép của Đại hội;
- + Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc tại cuộc họp;
- + Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và công bố trước Đại hội.

**Điều 8. Phạm vi và hiệu lực của Quy chế**

- + Quy chế này được áp dụng trong phạm vi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- + Quy chế này gồm 08 điều và được công khai trước và tại Đại hội cổ đông để biểu quyết thông qua;
- + Những khiếu nại về việc kiểm phiếu, biểu quyết và bầu cử sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

**T.M ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**ĐẶNG VIỆT ANH**

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

*Kính thưa: Quý vị cổ đông!  
Quý vị đại biểu!*

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đường Kon Tum năm 2017-2018; Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2017-2018 và Kế hoạch SXKD năm 2018-2019, với những nội dung cơ bản sau:

**PHẦN I  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH 2017-2018**

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2017-2018	Thực hiện năm 2017-2018	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng mía qua cân (mía thô)	Tấn	288.660	171.499,78	59,41
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	280.000	164.874,68	58,88
3	Sản lượng đường SX	Tấn	35.000	16.669,32	47,63
4	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	35.000	22.024,71	62,93
5	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.573.049	507.654	32,27
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	28.471	10.225	35,91
	Trong đó:				
	- Hoạt động SX chế biến đường	Tr.đồng	24.138	8.054	33,37
	- Hoạt động KD thương mại	Tr.đồng	4.333	2.171	50,10
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	27.604	8.986	32,55

Phần lớn các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tài chính năm 2017-2018 đều không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân cơ bản là do:

- Năm 2018 là năm Việt Nam thực hiện cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với mặt hàng Đường, xóa bỏ hàng rào thuế quan trong khối ASEAN, dẫn đến Đường ngoại nhập nhiều với giá rẻ. Tuy tháng 6/2018 Thủ tướng chính phủ đã gia hạn thời gian thực hiện các cam kết nói trên đến 31/12/2019 nhưng do ảnh hưởng tâm lý, cộng với lượng đường nhập lậu tràn lan làm cho Đường sản xuất trong nước không thể cạnh tranh nổi; giá Đường hạ



thấp so với niên độ 2016-2017(B/q giảm 3.433đ/kg –chưa vat) và so với Kế hoạch (B/q giảm 725đ/kg chưa vat) là nguyên nhân chủ yếu làm giảm lợi nhuận của Công ty.

- Năm 2017 Công ty đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800TMN lên 2.500 TMN, nhưng do một số nhà thầu nước ngoài giao hàng chậm dẫn đến thời gian vào vụ sản xuất muộn. Mặt khác do giá đường giảm sâu, đặc biệt thời gian cuối vụ, giá thành cao hơn giá bán, nên sau khi thu mua hết mía đầu tư trong vùng, mặc dù mía ngoài vùng vẫn còn nhưng chất lượng kém, Công ty đã quyết định ngừng sản xuất, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu sản lượng mía thu mua, sản lượng đường sản xuất năm 2017-2018 giảm so với Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. Tuy nhiên nếu Công ty tiếp tục sản xuất, sản lượng mía, sản lượng đường tăng thêm nhưng lợi nhuận sẽ giảm so với kết quả nói trên.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành mía đường, nhiều doanh nghiệp thua lỗ buộc phải đóng cửa, dừng sản xuất, HĐQT và BĐH Công ty CP đường Kon Tum đã nỗ lực, nhạy bén trong công tác quản trị và điều hành, căn cứ vào tình hình tiêu thụ Đường trên thị trường để quyết định thời gian sản xuất, điều hành nhịp nhàng việc mua mía trong vùng và ngoài vùng, lựa chọn thời điểm mua hợp lý, phương thức thu mua linh hoạt, giảm lượng mía tồn sân, giữ được chữ lượng đường trong mía, tiết giảm các khoản chi phí đến mức tối đa nên vụ 2017-2018 Công ty vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế là 8.986 triệu đồng.

## II. CÔNG TÁC NGUYÊN LIỆU.

### 1. Công tác thu mua, vận chuyển mía nguyên liệu.

TT	Mía Nguyên liệu	ĐV tính	Kế hoạch vụ 2017-2018	Thực hiện vụ 2017-2018	Tỷ lệ % TH/ KH
1	Tổng sản lượng	Tấn	288.660	171.499,78	59,41
1.1	Mía trong vùng	Tấn	76.327	78.978,84	103,47
1.2	Mía ngoài vùng	Tấn	212.333	92.520,94	43,57

- Vụ 2017-2018, mặc dù sản lượng mía Công ty đầu tư trong vùng còn ít, nhưng nhờ Công ty đã nhân được một số giống mía mới với diện tích 506 ha (chiếm 43% tổng diện tích thu mua trong vùng) nên năng suất và chữ đường tăng lên đáng kể. Năng suất B/q 72,5 tấn/ha (tăng 7,3 tấn/ha so với vụ 2016-2017); chữ đường đạt 9,1CCS (tăng 0,26 CCS so với vụ 2016-2017).

- Công tác thu mua, vận chuyển mía trong vùng luôn đáp ứng đủ công suất hoạt động của Nhà máy; không có tình trạng mía để khô trên ruộng quá thời gian quy định; không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện gì về công tác thu mua, vận chuyển.

- Mía ngoài vùng thu mua không đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân là do: Nhà máy vào vụ muộn; áp lực thu mua mía đầu tư trong vùng lớn nên phải chờ thu mua hết mía trong vùng sau đó mới mua mía ngoài vùng dẫn đến sản lượng mía ngoài vùng không đạt; đặc biệt giai đoạn cuối vụ thời tiết mưa nhiều, mía ngoài vùng chất lượng kém, việc vận chuyển mía của bà con nông dân hết sức khó khăn, giá thành sản phẩm Đường cao hơn giá bán nên buộc phải dừng sản xuất.

### 2. Công tác đầu tư chăm sóc và trồng mới, trồng lại vụ 2017-2018.

TT	Nội dung	ĐVT	TH vụ 2016-2017	KH vụ 2017-2018	TH vụ 2017-2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	DT đầu tư chăm sóc	ha	1.101,13	1.166,25	1.166,25	100
2	DT trồng mới mở rộng	ha	285,6	500	474,5	95
3	Diện tích phá gốc trồng lại	ha	228,84	200	157,51	79



Vụ 2017-2018 có diện tích trồng mới mở rộng lớn nhất từ trước tới nay (5 năm trở lại đây); tuy nhiên, đây cũng là năm có diện tích phá gốc không trồng lại khá lớn. Nguyên nhân cơ bản của việc phá gốc không trồng lại là do:

- Mía hết chu kỳ phải phá gốc trồng lại nhưng vì thu hoạch muộn, đất đói gò, không đủ độ ẩm để trồng lại; một số diện tích hết chù kỳ, nông dân phá bỏ mía để luân canh cây trồng.

- Vụ 2017-2018 giá đường thấp, giá mía giảm 120.000 đ/tấn 10 CCS so với vụ 2016-2017, thu nhập của bà con nông dân thấp, có hộ thua lỗ dẫn đến bà con nông dân không muốn trồng mía. Mặt khác, tại thời điểm bà con nông dân phá mía hết chu kỳ thì giá Mỳ lên cao (2.500-3.000đ/kg) nên bà con nông dân đã chuyển sang trồng Mỳ.

- Một số diện tích ở phường Thống Nhất, TP Kon Tum thuộc diện đền bù để xây dựng Công trình của Tỉnh nên sau khi thu hoạch mía bà con nông dân phải phá để giao đất.

- Đất của bà nông dân nhỏ lẻ, manh mún, chênh lệch thu nhập giữa cây Mía so với cây Mỳ trên thửa ruộng không đáng kể, trong khi đó trồng Mỳ đơn giản hơn trồng Mía nên các hộ nhỏ lẻ không muốn chuyển sang trồng mía.

### 3/ Công tác thu hồi nợ đầu tư (tính đến 30/6/2018).

- Tổng số nợ phải thu theo KH vụ 2017-2018: 7.765.359.309 đồng.

- Tổng số nợ thu được vụ 2017-2018 (đến thời điểm 30/6/2018): 9.851.906.668 đồng; vượt 17,2 % (chưa tính phần thu lãi suất), nguyên nhân là có 1 số trường hợp hộ dân trả nợ trước kế hoạch.

- Nợ phải thu không thu đủ kế hoạch vụ này là: 34.724.121 đồng, chiếm tỷ lệ 0,5% trên tổng vốn đầu tư, nguyên nhân chủ yếu là do người dân chăm sóc kém, năng suất thấp, sản lượng không đủ để trả nợ Công ty

- Nợ quá hạn của các vụ trước chuyển qua, thu được trong vụ này là: 93.332.522đ.

- Tổng số nợ quá hạn đến thời điểm 30/6/2018 là 207.443.336đ.

Công tác thu hồi nợ vụ này thực hiện khá tốt, nợ quá hạn còn lại không đáng kể và đã được trích lập dự phòng theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

## III. CÔNG TÁC SẢN XUẤT CHẾ BIẾN ĐƯỜNG VÀ TU BỔ SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ.

### 1. Công tác sản xuất chế biến.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017-2018	Thực hiện 2017-2018	Tỷ lệ % TH/ KH
1	Sản lượng mía đưa vào ép	Tấn	288.660	171.499,78	59,41
2	Trọng lượng mía sạch	Tấn	280.000	164.874,68	58,88
3	Đường thành phẩm	Tấn	35.000	16.104,20	47,63
4	Mật ri	Tấn	11.357	10.042	88,42
5	Bã bùn	Tấn	11.900	8.069.000	67,81

Phần lớn các chỉ tiêu sản xuất chế luyện thực hiện vụ 2017-2018 đều không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân cơ bản như đã phân tích ở mục I nói trên, ngoài ra do:

- Hệ thống máy móc thiết bị chưa đồng bộ, công nhân chưa tiếp cận kịp thời với thiết bị mới phần nào đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất chế biến.

- Giai đoạn cuối vụ, mía nguyên liệu không đủ để cung cấp cho dây chuyền sản xuất nên phải ép mỏng hoặc dùng để gom mía; dùng nghỉ chờ mía, khởi động dây chuyền, lên xuống máy nhiều lần làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất chế biến.

### 2. Công tác Tu bổ sửa chữa máy móc thiết bị.



Năm 2017-2018, Nhà máy thực hiện dự án nâng công suất từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN nên công việc sửa Tu bổ chữa máy móc thiết bị thực hiện ít hơn so với các năm. Các loại máy móc thiết bị thuộc phần việc sửa chữa tu bổ được Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch và yêu cầu của HĐQT, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

#### **IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG.**

- Vụ 2017-2018, Công ty tiếp tục kiện toàn về cơ cấu tổ chức quản lý điều hành nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn và hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới.

- Công ty luôn chăm lo đến đời sống và thu nhập của người lao động, tiền lương được thanh toán đầy đủ, kịp thời; các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật lao động.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ để nâng cao nhận thức cho người lao động về công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

#### **V. CÔNG TÁC TIÊU THỤ SẢN PHẨM.**

Tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, do giá cả phải cạnh tranh với sản phẩm ngoại nhập. Giá bán thực tế thấp hơn nhiều so với giá kế hoạch dẫn đến doanh thu, lợi nhuận thấp, các chỉ tiêu kinh doanh tài chính không đạt theo kế hoạch đề ra (chi tiết thể hiện ở phần I). Tuy nhiên đến thời điểm 30/6/2018 Công ty đã giải phóng hết toàn bộ sản lượng đường sản xuất trong vụ.

#### **VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH.**

Công tác quản lý Tài chính của Công ty từng bước được cải tiến để đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh đạt hiệu quả.

### **PHẦN II**

#### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH VỤ 2018-2019**

##### **1. Kế hoạch SXKD sản phẩm đường và các sản phẩm sau đường.**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2018-2019</b>
1. Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	230.000
2. Sản lượng mía sạch	Tấn	220.550
3. Sản lượng đường sản xuất	Tấn	23.000
4. Sản lượng đường tiêu thụ (đường SX)	Tấn	23.000
5. Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	Tr. đồng	763.539
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	7.597
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.644

##### **2. Một số giải pháp thực hiện.**

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đồng thời định hướng phát triển bền vững cho Công ty trong những năm tiếp theo, Ban Điều hành đề ra một số giải pháp trình ĐHCĐ, cụ thể như sau:

### **2.1. Về công tác Nguyên liệu:**

Với mục tiêu phát triển mở rộng diện tích mía trong vùng từ nay đến năm 2020 đạt 3.250 ha và hướng đến năm 2030 đạt 4.000 ha theo quy hoạch của UBND tỉnh Kon Tum, Công ty cần tập trung một số vấn đề cơ bản đối với vùng Nguyên liệu như sau:

- Tiếp tục ban hành các chính sách đầu tư phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gắn bó lâu dài với cây mía để ổn định phát triển vùng nguyên liệu.

- Cơ cấu lại chất lượng giống cho phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu trong địa bàn tỉnh KonTum; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào canh tác cây mía để tăng năng suất mía đạt  $\geq 80$  tấn/ha và chữ đường bình quân đạt  $\geq 10$  CCS, nhằm tăng thu nhập cho bà con nông dân trồng mía, để họ gắn bó với cây mía.

- Tổ chức thu mua, đốn chặt và đánh giá chữ đường một cách công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho người nông dân trồng mía.

### **2.2. Khối sản xuất chế biến Đường:**

- Tiếp tục hoàn thiện Dự án nâng công suất nhà máy đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN đưa vào vận hành vụ sản xuất 2018-2019; áp dụng công nghệ mới vào sản xuất chế luyện, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường; tiếp tục rà soát tiết giảm các khoản chi phí, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực nhằm hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, các chỉ tiêu pol bùn, pol bã, AP mật rỉ, tránh rò rỉ, thất thoát trên dây chuyền để nâng cao hiệu suất thu hồi.

### **2.3. Khối phòng ban nghiệp vụ, phục vụ:**

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, phân khúc thị trường tiêu thụ trong tỉnh, ngoài tỉnh, các khách hàng truyền thống để làm cơ sở lập kế hoạch tiêu thụ. Luôn tạo mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống của Công ty nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Lắng nghe ý kiến kiến nghị của khách hàng từ đó có những điều chỉnh cần thiết trong quản trị doanh nghiệp, phục vụ tốt hơn cho khách hàng, góp phần nâng cao hiệu kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy quản lý, điều hành, rà soát định biên, bố trí lại nguồn nhân lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.

- Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp để đáp ứng yêu cầu về Môi trường theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2017-2018 và Kế hoạch SXKD năm 2018-2019, kính trình ĐHĐCĐTN xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Nơi nhận :**

- ĐHĐCĐTN 2018;
- Lưu TK;

**Lê Hồng Thái**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2017-2018, NHIỆM KỲ 2013-2018;  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018-2019, NHIỆM KỲ 2018-2023**

**Kính thưa: Quý cổ đông; Quý vị đại biểu.**

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum xin trân trọng chào đón tất cả các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Trước hết, cho phép tôi thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông, Quý đại biểu đã quan tâm, đồng cảm và chia sẻ với Công ty trong thời gian qua.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017-2018, nhiệm kỳ 2013-2018; nhiệm vụ kế hoạch năm 2018-2019 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017-2018  
NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018-2019**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

Năm 2017-2018 số lượng thành viên HĐQT cơ bản ổn định; đến tháng 4/2018, Ông Nguyễn Thắng – thành viên HĐQT, có Đơn xin từ nhiệm TV. HĐQT và đã được HĐQT đồng ý. Như vậy từ tháng 4/2018 đến nay HĐQT chính thức có 04 thành viên tham gia hoạt động, trong đó có 02 thành viên thường trực tại Công ty.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017-2018.**

**1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và tình hình thực tế của Công ty, sau ĐHĐCĐ thường niên 2017 Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định để tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành tập trung củng cố, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ trong toàn Công ty; triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đề ra. Cụ thể là:

- Tiếp tục làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Kon Tum và các ban ngành, địa phương về chính sách đầu tư và công tác quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Kết quả là ngày 07/11/2017 UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 1189/QĐ-UBND về việc quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với mục tiêu đến năm 2020 đạt 3.250 ha, đến năm 2030 đạt 4.000 ha.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiện toàn lại căn bản về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của Công ty đảm bảo tinh gọn và hiệu quả. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật được chú trọng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng cán bộ, đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty trong tình hình mới.

- HĐQT tiếp tục bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của Công ty và mang lại hiệu quả cao trong quá trình quản trị điều hành.

- Chỉ đạo Ban Điều hành, Ban Quản lý dự án triển khai thực hiện kịp thời dự án nâng công suất Nhà máy từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN, đảm bảo thủ tục đầu tư đúng theo quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty.

## **2. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc.**

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, quyết định hợp lý nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

### **2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2017-2018.**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2017-2018	Thực hiện năm 2017-2018	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng mía qua cân (mía thô)	Tấn	288.660	171.499,78	59,41
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	280.000	164.874,68	58,88
3	Sản lượng đường SX	Tấn	35.000	16.669,32	47,63
4	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	35.000	22.024,71	62,93
5	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.573.049	507.654	32,27
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	28.471	10.225	35,91
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	27.604	8.986	32,55

Năm 2017-2018, do tác động của thị trường mía đường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đường Kon Tum gặp không ít khó khăn, song nhờ sự quan tâm sâu sát của HĐQT, sự linh hoạt, nhạy bén của Ban điều hành, đã giúp cho hoạt động SXKD của Công ty vượt qua được khó khăn, thách thức, bảo toàn được vốn và có lãi, tuy không đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

### **2.2. Về công tác đầu phát triển và thu mua Nguyên liệu.**

#### **\* Công tác đầu tư phát triển:**

- Vùng nguyên liệu luôn được Công ty quan tâm đầu tư phát triển bằng nhiều chính sách và giải pháp; Tuy nhiên diện tích tăng lên hàng năm không đáng kể, chưa đáp ứng được Công suất của Nhà máy (*Nguyên nhân đã được phân tích tại Báo cáo của Ban Điều hành tại Đại hội này*).

- Vụ 2017-2018, tuy sản lượng mía Công ty đầu tư trong vùng còn ít, nhưng do nhân được một số giống mía mới nên năng suất và chữ đường tăng lên đáng kể. Năng suất B/q đạt 72,5 tấn/ha (tăng 7,3 tấn/ha so với vụ 2016-2017); Chữ đường đạt 9,1 CCS (tăng 0,26 CCS so với vụ 2016-2017).

- Vụ 2017-2018, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ cho bà con nông dân để phát triển vùng mía nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum từng bước đáp ứng cho công suất của Nhà máy (tổng số tiền hỗ trợ không thu hồi vụ 2017-2018: 4.371.540.310 đồng).

Nhìn chung chính sách hỗ trợ của Công ty phần nào đã tác động tích cực đến việc phát triển diện tích và tăng năng suất, chất lượng của mía nguyên liệu trên địa bàn Kon Tum, song vẫn đảm bảo giá mía nguyên liệu trong vùng (bao gồm cả chi phí hỗ trợ) thấp hơn ngoài vùng tối thiểu 50.000 đồng/tấn 10 CCS tại bàn cân.

#### **\* Công tác thu mua vận chuyển Nguyên liệu:**



- Công tác thu mua vận chuyển mía trong vùng từng bước được cải tiến, đáp ứng kịp thời với năng lực đồn chặt của bà con nông dân; không có tình trạng mía để khô trên ruộng quá thời gian quy định; bà con nông dân không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện gì về công tác thu mua, vận chuyển.

- Mía ngoài vùng thu mua không đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do: Nhà máy vào vụ muộn; công suất Nhà máy không đạt so với kế hoạch ban đầu đề ra; áp lực thu mua mía đầu tư trong vùng lớn nên phải chờ thu mua hết mía trong vùng sau đó mới mua mía ngoài vùng dẫn đến sản lượng không đạt.

### 2.3. Về công tác quản lý Tài chính.

Công tác quản lý Tài chính của Công ty từng bước được cải tiến một cách khoa học, đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các thủ tục về mua, bán, thanh, quyết toán được đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật.

### 2.4. Công tác sản xuất chế biến Đường.

#### \* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất cơ bản.

TT	Một số chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch vụ 2017-2018	Thực hiện vụ 2017-2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Trọng lượng mía thô đưa vào ép	tấn	288.660	171.499,78	59,41
2	Trọng lượng mía sạch	tấn	280.000	164.874,68	58,88
3	Trọng lượng đường TP nhập kho	tấn	35.000	16.104,20	47,63
4	Trọng lượng đường C thương phẩm nhập kho	tấn		565,12	
5	Hiệu suất tổng thu hồi	%	88,84	85,39	(-3,45)

Nhìn chung các chỉ tiêu sản xuất chế biến vụ 2017-2018 không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do giá đường giảm sâu, đặc biệt là thời gian cuối vụ, giá thành cao hơn giá bán, nếu tiếp tục sản xuất thì sẽ bị lỗ nên Công ty chủ động dừng sản xuất khi mía ngoài vùng vẫn còn, mặt khác một số nhà thầu nước ngoài giao hàng trễ, tiến độ thực hiện dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy từ 1.800TMN lên 2.500TMN chậm dẫn đến vào vụ muộn; một số thiết bị mới kết nối với thiết bị cũ chưa thực sự đồng bộ gây ảnh hưởng đến dây chuyền công nghệ, mặt khác công nhân vận hành dây chuyền mới còn nhiều lúng túng, chưa thành thạo nên cũng gây nên một vài sự cố.

### 2.5. Công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương.

- Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương, nhằm đảm bảo bộ máy tổ chức hoạt động tinh gọn, năng động; nâng cao năng suất, chất lượng lao động, từng bước ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Các chế độ chính sách của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm đúng mức. Không để xảy ra tình trạng cháy nổ hoặc mất an toàn, vệ sinh lao động của Công ty.

- CBCNV công ty chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước.

### 2.6. Về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và công tác tổ chức Điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc.

Quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Tổng Giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị một cách quyết liệt và thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật. Nội



dung chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc luôn tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

### **3. Mối quan hệ với các cổ đông.**

- Hội đồng Quản trị thường xuyên báo cáo, trao đổi, bàn bạc với cổ đông lớn về những chủ trương, chính sách lớn của Công ty để có những quyết sách đúng đắn trong quá trình quản trị điều hành. Thường xuyên có sự trao đổi nắm bắt thông tin về giá cả, thị trường tiêu thụ sản phẩm tại từng thời điểm đối với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược để hoạt động kinh doanh thương mại đạt hiệu quả cao nhất. Thực hiện nghiêm túc việc mua bán, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và Công ty.

- Các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược luôn có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT trong việc tiêu thụ sản phẩm cũng như kinh nghiệm đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và công tác quản lý sản xuất kinh doanh.

### **4. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức Đoàn thể.**

- Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng Quản trị với BCH Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, các Nghị quyết, Kế hoạch của Công ty để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ, nhằm xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Chỉ đạo Ban Điều hành tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí để các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình, đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD có hiệu quả.

## **III. VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG LÊN 2.500 TMN.**

Ngay sau khi ĐHĐCĐ bất thường ngày 13/5/2017 thông qua Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN, Hội đồng quản trị đã kịp thời phê duyệt "*Dự án Đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN*". Đồng thời triển khai ngay việc tổ chức thực hiện, chỉ đạo Ban Điều hành, Ban Quản lý Dự án lập kế hoạch, tiến độ và các thủ tục đảm bảo đúng theo Quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

### **1. Kinh phí đầu tư**

- Tổng mức đầu tư được ĐHĐCĐ ngày 13/05/2017 thông qua: 173,916 tỷ đồng (chưa bao gồm vat)

- Tổng kinh phí đã thực hiện đến 30/6/2018: 187,388 tỷ đồng (chưa bao gồm vat)

Trong đó:

+ Chi phí thiết bị	:	133,209 tỷ đồng.
+ Chi phí xây lắp	:	37,395 tỷ đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư	:	4,616 tỷ đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	:	1,055 tỷ đồng.
+ Chi phí lãi vay trong thời gian đầu tư	:	4,808 tỷ đồng.
+ Chi phí khác (bao gồm dịch vụ hải quan, vận chuyển và thuế nhà thầu)	:	6,305 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện vượt 13,472 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

### **2. Đánh giá hiệu quả đầu tư**

#### **\* Kết quả đạt được:**

- Thủ tục đầu tư đảm bảo đúng theo Quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư.

- Các hạng mục đầu tư được thực hiện đầy đủ theo đúng Dự án đã được phê duyệt.



- Các thiết bị hoạt động cơ bản đảm bảo các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Dự án.
- Công tác môi trường và phòng chống cháy nổ được cải thiện và đảm bảo theo quy định của Nhà nước.

- Quá trình thực hiện Dự án luôn đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động.

**\* Tồn tại hạn chế:**

- Tiến độ thực hiện dự án chậm so với kế hoạch .

- Chi phí đầu tư tăng 7,7% so với Dự án được duyệt.

- Một số thiết bị mới chưa thực sự đồng bộ với thiết bị cũ nên khi vận hành còn trục trặc.

**\* Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:**

- Tiến độ thực hiện Dự án chậm chủ yếu là do một số nhà thầu nước ngoài giao hàng trễ (mặc dù HĐQT, Ban QLDA liên tục đôn đốc) làm ảnh hưởng đến tiến độ của chính thiết bị đó và các hạng mục phụ trợ.

- Chi phí tăng là do:

- + Thời gian thực hiện gấp rút, việc đánh giá dây chuyền hiện hữu và tính toán thiết bị đầu tư mới chưa kỹ dẫn đến dự toán chưa sát với thực tế; Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị tư vấn đã đề nghị phải đầu tư thêm thiết bị mới đáp ứng công suất 2.500TMN.

- + Ngoài ra có một số hạng mục như Van, đường ống hơi, đường ống công nghệ và một số thiết bị khác để tiết kiệm chi phí thì cần phải lắp đặt từ giai đoạn này để phù hợp cho các giai đoạn nâng công suất sau này, vì vậy phát sinh chi phí so với dự toán ban đầu.

- Một số thiết bị chưa thực sự đồng bộ với thiết bị cũ là do thời gian gấp rút, nhà thầu nước ngoài khảo sát thiết bị hiện hữu chưa kỹ nên còn trục trặc.

Các tồn tại nói trên HĐQT, Ban Điều hành, Ban quản lý Dự án đã đánh giá, tổng hợp cụ thể, xác định rõ nguyên nhân và có phương án khắc phục, hoàn thiện trong thời gian đến.

***Kính thưa quý cổ đông !***

Do sự cần thiết phải triển khai dự án nâng công suất dây chuyền chế biến đường để phù hợp với công tác phát triển vùng nguyên liệu mía, mặt khác việc nâng công suất cũng là điều kiện để tiết giảm giá thành sản phẩm đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới khi hội nhập kinh tế quốc tế. Để kịp thời gian vào vụ sản xuất Hội đồng quản trị, Ban QLDA và Tổng Giám đốc phải có các giải pháp cần thiết, kịp thời để triển khai dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, mang lại hiệu quả cho Công ty. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng kinh phí đã thực hiện, thống nhất với các Nghị quyết, quyết định và các giải pháp của Hội đồng quản trị, Ban QLDA và Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án;

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành thanh, quyết toán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

#### **IV. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2018-2019.**

##### **1. Nhận định tình hình.**

Theo tổ chức Mía đường Quốc tế (ISO) cảnh báo, thị trường không nên quá kỳ vọng giá đường sẽ tăng trở lại; Đồng thời ISO cũng dự đoán tình trạng dư thừa sản lượng đường thậm chí còn kéo dài đến vụ mùa 2018-2019 (giai đoạn 10/2018 đến 9/2019).

Tình hình chống buôn lậu vẫn chưa được thực hiện triệt để. Vì vậy, các Doanh nghiệp Mía Đường Việt Nam phải tìm cách giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm mới hy vọng tồn tại được từ thời điểm 2019 và các năm tiếp theo.

Đối với Công ty cổ phần Đường Kon Tum có thể nói đây là giai đoạn hết sức khó khăn khi vùng nguyên liệu tại Tỉnh nhà Kon Tum quá hạn hẹp và phải cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác; Mặt khác các khoản chi phí khấu hao và lãi suất tiền vay của dự án nâng công suất Nhà máy đã tác động rất lớn đến giá thành sản phẩm của Công ty.



Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; đồng thời tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động SXKD năm 2018-2019, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

**2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018-2019.**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018-2019
1. Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	230.000
2. Sản lượng mía sạch	Tấn	220.550
3. Sản lượng đường sản xuất	Tấn	23.000
4. Sản lượng đường tiêu thụ (tự sản xuất)	Tấn	23.000
5. Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	Tr. đồng	763.539
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	7.597
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.644

**PHẦN II**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2013-2018**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2018-2023**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2013 -2018.**

**1. TÌNH HÌNH CHUNG.**

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum nhiệm kỳ 2013-2018 có 05 thành viên. Trong nhiệm kỳ qua thành viên HĐQT có sự thay đổi đáng kể do Nhà nước thoái hết vốn tại Công ty vào năm 2015. Từ năm 2015 đến tháng 3/2018 HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên kiêm nhiệm việc điều hành tại Công ty; đến tháng 4/2018 có 01 thành viên xin thôi việc nên không tham gia HĐQT.

- Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

- Định kỳ hoặc bất thường HĐQT tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

**2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.**

**2.1. Về công tác tổ chức, quản trị Công ty.**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị; trên cơ sở các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã thường xuyên tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường theo quy định, thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để kịp thời đưa ra các Nghị quyết, quyết sách nhằm lãnh đạo chỉ đạo Ban Điều hành điều hành triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, theo đúng định hướng phát triển của Công ty.



- Sau khi Nhà nước thoái hết Vốn tại Công ty, Hội đồng Quản trị đã tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị của Công ty theo hướng chuyên nghiệp; tổ chức sắp xếp, bố trí lại lao động đảm bảo phù hợp với tay nghề và trình độ chuyên môn kỹ thuật, ngành nghề đào tạo đáp ứng với yêu cầu công việc được giao. Đến nay công tác tổ chức cán bộ của Công ty cơ bản đã được cơ cấu, sắp xếp một cách khoa học, hợp lý ngang tầm với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Hội đồng quản trị kịp thời ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện công tác quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với sở trường, năng lực công tác của từng thành viên để hoạt động của HĐQT đạt hiệu quả cao nhất.

## 2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2013-2018:

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản nhiệm kỳ 2013-2018.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng đầu năm 2016	Năm 2016 -2017	Năm 2017-2018	Ghi chú
Sản lượng mía sạch đưa vào SX	Tấn	182.014	143.431	168.922	130.705	205.281,7	164.874,7	
Sản lượng đường sản xuất được	Tấn	19.357	15.125	17.893	14.036,8	21.376,6	16.669,3	
Tổng doanh thu	Triệu đồng	295.479	190.855	292.951	201.039	294.571	507.654	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	17.753	(3.266)	23.108	33.291	43.711	10.225	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	13.194	(3.278)	22.991	33.054	42.380	8.986	
Tỷ lệ chia cổ tức	%VĐL	35	15	40	40	0	Chờ ĐH quyết định	
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	127.681	115.093	129.583	139.912	152.808	154.175	

- Nhiệm kỳ 2013-2018 tình hình kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp, thị trường Đường biến động khó lường và có chiều hướng giảm đáng kể, đặc biệt là giai đoạn cuối nhiệm kỳ, làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên sâu sát chỉ đạo, Ban Điều hành linh động, nhạy bén trong việc nắm bắt thị trường để tiêu thụ sản phẩm một cách nhanh chóng và sát với giá cả thị trường; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các khách hàng lớn để đánh giá, nhận định tình hình thị trường trong việc tiêu thụ sản phẩm. Nhờ vậy, trong nhiệm kỳ qua cơ bản sản phẩm của Công ty được tiêu thụ đúng theo kế hoạch hạn chế tình trạng sản phẩm tồn kho trước khi vào vụ mới. Hoạt động SXKD hàng năm của Công ty vẫn đảm bảo có lãi và chi trả cổ tức cho cổ đông (riêng năm 2016/2017 do nhu cầu về vốn để đầu tư nâng cấp Nhà máy nên HĐQT đã xin phép và được cổ đông chấp thuận không trả cổ tức để dồn vốn cho việc đầu tư nâng công suất Nhà máy).

- Việc làm của CBCNV-LĐ từng bước được ổn định, thu nhập luôn đảm bảo năm sau cao hơn năm trước; các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**\* ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

Nhiệm kỳ 2013-2018, trong bối cảnh kinh tế Thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp; giá cả vật tư, nguyên vật liệu không ổn định và có chiều hướng tăng cao; thị trường Đường có nhiều biến động khó lường và ngày càng giảm, giá Đường trong nước chịu áp lực rất lớn do phải cạnh tranh với Đường nhập lậu. Đối với Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đây là nhiệm kỳ hết sức khó khăn khó khăn, do nguồn nguyên liệu không ổn định; Song, nhờ sự nỗ lực của Hội đồng Quản trị, sự quan tâm, giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ của cổ đông lớn và khách hàng tiềm năng, sự điều hành năng động và trách nhiệm cao của Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết gắn bó và tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty, chúng ta có thể khẳng định rằng nhiệm kỳ 2013-2018 Công ty cổ phần Đường Kon Tum đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông 2013 giao phó, phần nào đã đáp ứng được kỳ vọng của cổ đông và từng bước xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

**II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023.**

Dự báo thị trường Đường Thế giới và trong nước những năm tới còn nhiều diễn biến khó lường; giá Đường trong nước tiềm ẩn nhiều khả năng sẽ ở mức thấp, cạnh tranh với Đường nhập ngoại ngày càng khốc liệt, đặc biệt là khi Hiệp định ATIGA chính thức có hiệu lực đối với mặt hàng đường.

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển, ổn định việc làm cho người lao động và đảm bảo cổ tức cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023, với những nội dung cơ bản sau:

**1. Một số chỉ tiêu cơ bản.**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018-2019	Năm 2019-2020	Năm 2020-2021	Năm 2021-2022	Năm 2022-2023	Ghi chú
Sản lượng mía sạch đưa vào SX	Tấn	220.500	250.000	270.000	300.000	320.000	
Sản lượng đường sản xuất được	Tấn	23.000	26.300	28.400	31.500	33.700	
Tổng doanh thu	Triệu đồng	763.539	800.000	950.000	1.100.000	1.200.000	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	7.597	10.000	12.000	15.000	18.000	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	6.644	9.000	11.000	14.000	16.500	
Tỷ lệ chia cổ tức	% VDL	10	15	15	15	20	

**3. Một số giải pháp thực hiện định hướng.**

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách đầu tư hỗ trợ và phục vụ người trồng mía một cách thiết thực, hiệu quả hơn để phát triển vùng Nguyên liệu mía; từng bước ổn định vùng Nguyên liệu trọng điểm trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy hoạch của UBND tỉnh Kon Tum.



- Tăng cường việc nghiên cứu, cơ cấu các loại giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, thay thế triệt để các loại giống mía cũ hiện đang sản xuất để nâng cao thu nhập cho người trồng mía, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hạ giá thành sản phẩm.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi nợ đầu tư Nguyên liệu nhằm bảo toàn vốn cho Công ty và đảm bảo sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường 2.500 TMN để đưa vào hoạt động ổn định nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất chế biến, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của Nhà nước.

- Tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình và quy chế, đảm bảo an toàn trong các mặt hoạt động.

- Tập trung cơ cấu, cân đối lại nguồn lực tài chính để nâng cao năng lực hoạt động của Công ty thông qua việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường, xây dựng khách hàng truyền thống để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách có hệ thống, tiếp thu các tri thức kinh doanh mới để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2017-2018, nhiệm kỳ 2013-2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018-2019, nhiệm kỳ 2018-2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhân:

- ĐHQĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Việt Anh**

*Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

*Kính thưa: - Quý vị cổ đông*

*- Quý vị đại biểu*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đường Kon Tum;

Ban kiểm soát (BKS) xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên báo cáo về công tác hoạt động năm 2017 -2018, nhiệm kỳ 2013-2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2018 -2019, nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

**PHẦN A: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017-2018 VÀ NHIỆM KỲ  
2013-2018**

**I. NHÂN SỰ CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2013-2018**

Nhân sự của BKS được ĐHCĐ thường niên năm 2013 bầu gồm:

- Ông Chu Ngọc Lâm: Trưởng ban
- Ông Phạm Như Hóa: KSV
- Ông Nguyễn Ngọc Hoài Phương: KSV

Sau khi Công ty mua bán nợ Việt Nam thoái hết vốn nhà nước tại Công ty CP đường Kon Tum và để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, ĐHCĐ đã cơ cấu lại thành phần của BKS, nhân sự có mặt đến thời điểm này gồm:

- Bà Trần Thị Nhi: Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thủy: KSV
- Ông Nguyễn Đức Cẩn: KSV

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 -2018 VÀ NHIỆM  
KỲ 2013-2018**

Năm 2017-2018 và nhiệm kỳ 2013 -2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT); công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (BTGD) và hoạt động SXKD của Công ty;
- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;



- Kiểm tra, soát xét việc sửa đổi, ban hành các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra, rà soát các đối tượng nợ khó đòi vùng nguyên liệu, đề xuất HĐQT, BĐH các giải pháp thu hồi và trực tiếp tham gia việc khởi kiện, thu nợ một số đối tượng.

- Kiểm tra, soát xét công tác đầu tư, SCL hàng năm, việc thực hiện Dự án đầu tư nâng công suất của nhà máy đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN.

- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý và năm. Xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập trong và sau quá trình kiểm toán.

- Nhiệm kỳ 2013-2018, BKS đã tổ chức kiểm tra hoạt động của Công ty ít nhất 2 lần/năm, họp định kỳ 3 lần/năm để triển khai chương trình công tác và đánh giá kết quả kiểm tra giám sát. Ngoài ra BKS cũng thường xuyên trao đổi nội bộ để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động;

Nhiệm kỳ 2013-2018, BKS đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thông qua qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BĐH) về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty trong nhiệm kỳ 2013 -2018.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2017-2018 VÀ NHIỆM KỲ 2013-2018.**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGD trong công tác điều hành, các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao.

- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật, tổ chức các cuộc họp đột xuất và thông qua nhiều quyết định quan trọng bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ban hành các chủ trương, giải pháp và chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty: Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy, định biên lao động theo hướng tinh giảm để nâng cao hiệu quả công tác, ban hành các chính sách đầu tư, hỗ trợ vùng nguyên liệu để tăng diện tích trồng mới, Đầu tư Dự án nâng công suất nhà máy đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch.

- Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD như: Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, thay

đổi các loại giống mới để nâng cao năng suất và chữ đường, quyết định kịp thời giá mua nguyên liệu đầu vào, giá bán sản phẩm đầu ra (trong khung giá đã được HĐQT phê duyệt), lựa chọn thời điểm mua, bán thích hợp, tiết giảm chi phí để nâng cao kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban điều hành đã tích cực làm việc với chính quyền địa phương đặc biệt là Tỉnh ủy, UBND tỉnh Kon Tum về việc phát triển vùng nguyên liệu vì vậy ngày 07/11/2017 UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 1189/QĐ-UBND quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với mục tiêu đến năm 2020 đạt 3.250 ha, đến năm 2030 đạt 4.000 ha.

Tóm lại, nhiệm kỳ 2013 -2018 HĐQT, BĐH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo đúng định hướng của nhiệm kỳ và mục tiêu hàng năm, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2013 -2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng đầu năm 2016	Năm 2016 – 2017	Năm 2017-2018
Tổng doanh thu	Tr.đ	295.479	190.855	292.951	201.039	294.571	507.654
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	13.194	(3.278)	22.991	33.054	42.380	8.986
Tỷ lệ chia cổ tức	%VĐL	35	15	40	40	0	Chờ ĐH quyết định
Nguồn vốn CSH	Tr.đ	127.681	115.093	129.583	139.912	152.808	154.175

Nhiệm kỳ 2013-2018 ngành mía đường đối mặt với nhiều khó khăn phức tạp và chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi từ tình hình kinh tế, chính trị quốc tế như: Sự kiện giàn khoan 981 của Trung Quốc, đường nhập lậu tràn lan không kiểm soát được, việc thực hiện Hiệp định ATIGA đối với mặt hàng đường (mặc dù sau đó đã được gia hạn)... đã làm cho giá đường biến động khó lường, đặc biệt giai đoạn cuối nhiệm kỳ giá liên tục sụt giảm. Trong bối cảnh khó khăn chung, HĐQT, BĐH đã nỗ lực phấn đấu để đạt được lợi nhuận cả nhiệm kỳ là 117,327 tỷ đồng, nguồn vốn CSH tăng dần qua các năm, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, việc làm của người lao động từng bước được ổn định, thu nhập năm sau cao hơn năm trước; các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017-2018.

#### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của năm 2017-2018



CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH
Sản lượng mía sạch	Tấn	280.000	164.874,68	58,88
Sản lượng đường SX	Tấn	35.000	16.669,32	47,63
Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	35.000	22.024,71	62,93
Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.573.049	507.654	32,27
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	27.604	8.986	32,55

Năm 2017 -2018, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều không đạt so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: Giá bán đường liên tục giảm (B/Q giảm 725đ/kg - chưa vat so với Kế hoạch), có nhiều thời điểm giá bán thấp hơn giá thành, đặc biệt giai đoạn cuối vụ, chất lượng mía ngoài vùng kém, sản lượng không ổn định, Công ty đã quyết định ngưng sản xuất. Mặt khác một số nhà thầu nước ngoài giao hàng trễ, Dự án nâng công suất nhà máy đường không đảm bảo tiến độ, thời gian vào vụ muộn, dẫn đến sản lượng mía, sản lượng đường đều giảm. Tuy nhiên nếu Công ty vẫn tiếp tục sản xuất, sản lượng đường tăng thêm thì lợi nhuận sẽ giảm so với kết quả thực hiện nói trên.

Năm 2017-2018 Công ty đã bổ sung thêm ngành nghề KDTM, hoạt động này đã đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của Công ty (2,17 tỷ đồng), đồng thời làm tăng khả năng luân chuyển và hiệu quả sử dụng vốn.

Năm 2017-2018 là năm cực kỳ khó khăn đối với ngành mía đường, một số DN trong ngành đã phải đóng cửa do thua lỗ. Công ty CP đường Kon Tum ngoài việc phải đối mặt với những khó khăn chung, còn phải chịu nhiều áp lực do vùng NL thường xuyên bị tranh chấp giữa các loại cây trồng, sản lượng mía phụ thuộc vào việc mua bán ngoài vùng, chi phí vận chuyển cao, làm tăng giá thành, giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. Trong bối cảnh như vậy, Công ty vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế gần 9 tỷ đồng, điều này chứng tỏ sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT, BĐH và sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông lớn.

## 2. Một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

### 2.1. Công tác nguyên liệu

- Mặc dù sản lượng mía toàn vùng không đạt KH (nguyên nhân như đã phân tích ở Điểm 1, Mục IV nói trên), nhưng sản lượng mía trong vùng lại vượt KH 3%, nguyên nhân là do vụ này Công ty đầu tư trồng 506 ha với các loại giống mới như KK3, Suphanburi7, K2000-89, K95-84, K95-156, các loại giống này có năng suất cao hơn so với các giống cũ.

- Do giá đường giảm sâu, các DN mía đường trong khu vực đồng loạt giảm giá thu mua mía, Công ty cũng buộc phải giảm theo, giá mua bình quân vụ này giảm khá lớn so với vụ trước, thu nhập từ cây mía thấp hơn cây mì và một số cây trồng khác, đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc diện tích mía trong vùng tăng không đáng kể so với vụ trước, mặc dù Công ty đã có nhiều chính sách hỗ trợ người trồng mía, Ban điều hành đã rất tích cực trong công tác phát triển vùng NL.

- Vụ 2017-2018 Công ty thực hiện tốt công tác thu hồi nợ đầu tư, số nợ không thu đủ KH là 34.724.121 đ, chiếm tỷ lệ 0,5% trên tổng vốn đầu tư. Nợ quá hạn vùng

nguyên liệu lũy kế đến 30/6/2018 là 207.443.336đ, đã được trích lập dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành.

## **2.2. Công tác sản xuất chế biến đường**

Phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu trong công tác sản xuất chế biến đều không đạt so với KH, nguyên nhân như đã phân tích ở Điểm 1, Mục IV nói trên, ngoài ra giai đoạn cuối vụ mưa liên tục, mía ngoài vùng về đứt đoạn, thời gian ngừng chờ mía nhiều, Dự án đầu tư nâng công suất NM đường cũng mới đưa vào vận hành, công nhân đang làm quen với thiết bị mới, kỹ năng vận hành chưa thuần thục dẫn đến hao hụt, tổn thất.

Tuy nhiên, công tác sản xuất cũng có một số ưu điểm đó là tiêu hao một số loại hóa chất giảm so với KH, như: H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>, NaOH...

## **2.3. Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng**

Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng thực hiện đúng quy định tại Quy chế mua hàng của Công ty, vật tư hóa chất được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác sản xuất và bảo dưỡng. Các mặt hàng có giá trị lớn đều được chào hàng cạnh tranh, việc mua sắm được thực hiện công khai minh bạch, đúng thẩm quyền theo phân cấp của HĐQT.

## **2.4. Công tác tiêu thụ sản phẩm**

Vụ 2017-2018 công tác tiêu thụ sản phẩm đường gặp nhiều khó khăn, giá bán đường giảm mạnh, các doanh nghiệp trong ngành đều tồn kho với số lượng lớn. Tuy vậy HĐQT, BDH đã linh hoạt, quyết định kịp thời việc bán hàng, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các cổ đông lớn nên đã giải phóng hết hàng tồn kho, giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

## **2.6. Công tác lao động, tiền lương, vệ sinh môi trường**

- Công ty tiếp tục sắp xếp lại lao động, bộ máy quản lý được tinh giảm đến mức tối đa nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

- Công ty luôn chăm lo đến đời sống và thu nhập của người lao động, tiền lương được thanh toán đầy đủ và kịp thời, các chế độ của người lao động được thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Thu nhập B/Q của vụ 2017 -2018 là 6.168.000 đ/người/tháng, tăng 10% so với năm 2016 -2017(từ 1/1/2018 đến 30/6/2018 Công ty đã hỗ trợ người lao động 11,5% tiền đóng bảo hiểm và đoàn phí công đoàn là 723.582.241đ).

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường được chú trọng, trong những năm vừa qua Công ty luôn được các ngành chức năng của tỉnh Kon Tum đánh giá cao về công tác bảo vệ môi trường.

## **V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017-2018**

1. Báo cáo tài chính năm năm 2017 -2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO và đã được HĐQT báo cáo tại Tờ trình số 03 TTr-HĐQT/2018, ngày 21/ 09/2018 tại Đại hội này.



Ban kiểm soát xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/6/2018, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017 -2018 phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## 2. Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	30/06/2018	30/06/2017
1. Tỷ lệ vốn CSH trên tổng nguồn vốn	%	30,2	46,89
2. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	%	69,8	53,11
3. Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền + đầu tư TCNH/nợ ngắn hạn)	Lần	0,05	0,1
4. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	1,55
5. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH của năm tài chính (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH)	%	5,8	27,7

- Tỷ lệ vốn CSH/tổng nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2018 giảm khá nhiều so với 30/06/2017 (từ 46,89% xuống 30,2%), nguyên nhân là do năm 2017-2018 Công ty đầu tư Dự án nâng công suất NMD, nguồn vốn tự có phải ưu tiên đầu tư cho Dự án vì vậy phải tăng dư nợ vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động và vay trung hạn đầu tư cho DA, từ đó làm tăng tỷ lệ nợ phải trả và giảm tỷ lệ vốn CSH trên tổng nguồn vốn. Tuy vậy khả năng tự chủ về tài chính vẫn đảm bảo.

- Khả năng thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn đều giảm so với vụ trước do Công ty không còn nguồn vốn nhàn rỗi để gửi ngân hàng như trước đây, tuy nhiên khả năng thanh toán thì vẫn đảm bảo.

- Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH năm 2017 -2018 thấp hơn rất nhiều so với năm 2016 -2017, nguyên nhân như đã phân tích ở Điểm 1, Mục IV nói trên.

- Các khoản dự kiến tổn thất về tài sản (nợ khó đòi) đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

## VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CÔNG SUẤT CỦA NHÀ MÁY ĐƯỜNG TỪ 1.800TMN LÊN 2.500TMN

Dự án nâng công suất nhà máy đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết ngày 13/5/2017. Trong điều kiện thời gian gấp rút, HDQT, BQLDA và BDH đã khẩn trương triển khai các công việc cần thiết để thực hiện Dự án: lựa chọn nhà thầu, giám sát tình hình thực hiện các gói thầu, đơn đốc phối hợp với nhà thầu xử lý các vướng mắc và tìm nhiều giải pháp khắc phục để đưa Dự án đi vào hoạt động.

- Công tác lựa chọn nhà thầu được tiến hành công khai minh bạch, việc nghiệm thu các hạng mục công trình được thực hiện khá kỹ lưỡng, việc thanh toán cho các nhà thầu được thực hiện theo đúng trình tự và thủ tục quy định của Hợp đồng.

Hầu hết các gói thầu đều được bảo lãnh(bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, bảo lãnh bảo hành) để đảm bảo an toàn cho Chủ đầu tư.

- Phần lớn các hạng mục công trình đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, tuy nhiên, vẫn còn một số thiết bị chưa kết nối đồng bộ với dây chuyền cũ.

- Giá trị thực hiện của Dự án đến 30/6/2018 là 187,388 tỷ đồng(không tính vat), tổng mức đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua là 173,916 tỷ đồng, giá trị đầu tư thực tế vượt 13,472 tỷ đồng so với giá trị được ĐHĐCĐ phê duyệt.

BKS thống nhất với việc đánh giá nguyên nhân của các tồn tại nói trên theo Báo cáo số 02/BC- HĐQT của HĐQT tại Đại hội này.

Các tồn tại nói trên HĐQT, Ban Điều hành, Ban quản lý Dự án đã đánh giá cụ thể, xác định nguyên nhân và có phương án khắc phục, hoàn thiện trong thời gian tới.

## **VII. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2013-2018**

Nhiệm kỳ 2013 -2018 BKS luôn nhận được sự ủng hộ và giám sát chặt chẽ của các cổ đông, sự hợp tác tích cực của HĐQT và BĐH. BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, Các Nghị quyết, Quyết định và các chủ trương lớn của HĐQT, BĐH đã được cung cấp kịp thời cho BKS. Các cuộc họp của HĐQT đều mời TBKS tham gia. BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận với hoạt động của Công ty. Phần lớn các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT và BĐH ghi nhận và tiếp thu.

### **PHẦN B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 -2019, NHIỆM KỲ 2018-2023 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BKS**

#### **I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 -2019, NHIỆM KỲ 2018-2023**

Năm 2018 -2019 và nhiệm kỳ 2018-2023, BKS duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS với mục tiêu chung là giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động quản trị và điều hành; phối hợp hoạt động với HĐQT, BTGD và cổ đông.

##### **Nhiệm vụ cụ thể:**

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư nguyên liệu mía và giá thành sản phẩm.
- Kiểm tra, kiểm soát việc mua nguyên vật liệu và bán sản phẩm.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm.
- Giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản.
- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

#### **II. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Sau khi đầu tư Dự án nâng công suất NMD lên 2.500TMN, nguồn vốn lưu động tự có của Công ty hầu như không còn, việc sử dụng vốn sẽ khó khăn hơn trước rất nhiều, chi phí vốn sẽ tăng, vì vậy đề nghị BĐH chủ động khai thác nguồn vốn có



lợi nhất cho công ty, linh hoạt, chặt chẽ trong công tác quản lý và sử dụng vốn để tăng hiệu quả của Công ty.

2. Vụ 2018-2019 ngành mía đường Việt Nam nói chung và Công ty CP Đường Kon Tum nói riêng tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt của đường nhập lậu, chất tạo ngọt có giá rẻ, giá bán đường trong nước chưa có chiều hướng hồi phục, đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo, BĐH có chính sách thu mua hợp lý đối với mía ngoài vùng để đảm bảo công suất hoạt động thường xuyên của nhà máy, nỗ lực giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng hiệu quả SXKD cho Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 -2018, nhiệm kỳ 2013-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2018-2019, nhiệm kỳ 2018 -2023 của Ban kiểm soát công ty CP Đường Kon Tum, BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

*Trân trọng cảm ơn./.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**TRẦN THỊ NHI**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc: Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2017 - 2018**  
**(Từ ngày 01/07/2017 đến 30/06/2018)**

**Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ Đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐTN niên độ 2017 - 2018 Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 239/2018/BCKT-BDO, ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/6/2018 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2017-2018 đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2017-2018 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:**

- Tổng doanh thu : 1.573.049 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 28.471 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 27.604 triệu đồng

**2. Kết quả thực hiện niên độ 2017-2018**

**2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh tài chính niên độ 2017-2018**

ĐVT: VND

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>NĂM NAY (2017-2018)</b>	<b>NĂM TRƯỚC (2016-2017)</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	507.654.422.585	294.571.430.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	507.654.422.585	294.571.430.078
4. Giá vốn hàng bán	488.966.623.234	243.306.142.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.687.799.351	51.265.287.775
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8.429.685.959	5.837.830.332
7. Chi phí tài chính	8.484.796.266	2.627.972.384
Trong đó : Lãi vay phải trả	8.484.796.266	2.627.972.384
8. Chi phí bán hàng	899.529.295	1.071.161.669
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.635.352.298	8.047.019.762
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.097.807.451	45.356.964.292
11. Thu nhập khác	190.011.476	377.409.430



12. Chi phí khác	1.062.238.822	2.023.686.632
13. Lợi nhuận khác	-872.227.346	-1.646.277.202
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	10.225.580.105	43.710.687.090
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.239.613.142	1.330.751.764
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.985.966.963	42.379.935.326
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.585	7.842

## 2.2 Tình hình tài sản - nguồn vốn đến 30/06/2018

DVT: VND

NỘI DUNG	ĐẦU NĂM (30/6/2017)	CUỐI NĂM (30/6/2018)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>325.880.460.962</b>	<b>511.199.687.039</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>268.468.843.807</b>	<b>329.957.938.333</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>17.349.439.905</b>	<b>13.727.444.425</b>
1. Tiền	11.149.439.905	13.727.444.425
2. Các khoản tương đương tiền	6.200.000.000	
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>146.939.297.794</b>	<b>304.095.517.157</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	114.645.773.250	182.700.866.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	32.010.546.071	119.476.831.633
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.140.000.000	3.140.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	1.357.133.741	2.525.407.868
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-4.214.155.268	-3.747.588.344
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>102.570.566.332</b>	<b>10.763.818.366</b>
1. Hàng tồn kho	102.570.566.332	10.763.818.366
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>1.609.539.776</b>	<b>1.371.158.385</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	74.631.514	67.675.517
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.534.908.262	1.303.482.868
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>57.411.617.155</b>	<b>181.241.748.706</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		
1. Trả trước cho người bán dài hạn		
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>52.822.918.470</b>	<b>52.663.586.718</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>51.478.554.501</b>	<b>51.369.533.463</b>
- Nguyên giá	179.444.618.455	184.333.176.019
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-127.966.063.954	-132.963.642.556
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.344.363.969</b>	<b>1.294.053.255</b>
- Nguyên giá	1.958.794.286	1.958.794.286
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-614.430.317	-664.741.031
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>1.378.590.811</b>	<b>125.446.633.379</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.378.590.811	125.446.633.379
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>3.210.107.874</b>	<b>3.131.528.609</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	3.210.107.874	3.131.528.609
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>325.880.460.962</b>	<b>511.199.687.039</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>173.072.037.623</b>	<b>357.024.293.503</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>173.072.037.623</b>	<b>272.363.022.200</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	9.958.187.554	32.997.167.505
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	566.950	8.335.264.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	720.044.471	160.333.249
4. Phải trả người lao động	7.093.776.254	3.036.718.624

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	46.277.903	798.565.387
6. Phải trả ngắn hạn khác	568.452.800	111.855.333
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	152.591.401.320	222.671.761.015
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.500.238.800
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.093.330.371	2.751.117.337
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>84.661.271.303</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		84.661.271.303
2. Dự phòng phải trả dài hạn		
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>152.808.423.339</b>	<b>154.175.393.536</b>
<b>I. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>152.808.335.157</b>	<b>154.175.305.354</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>50.700.000.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	50.700.000.000	50.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.609.812.512	2.609.812.512
3. Quỹ đầu tư phát triển	18.674.216.181	18.674.216.181
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.136.360.000	5.136.360.000
<b>5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>75.687.946.464</b>	<b>77.054.916.661</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	33.308.011.138	68.068.949.698
- LNST chưa phân phối kỳ này	42.379.935.326	8.985.966.963
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>88.182</b>	<b>88.182</b>
1. Nguồn kinh phí	88.182	88.182

#### 2.4 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản niên độ 2017-2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Niên độ 2017-2018	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		35,45	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		64,55	
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		69,84	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		30,16	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn		0,05	
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)		1,21	

Trên đây là toàn bộ nội dung cơ bản về Báo cáo tài chính tóm tắt niên độ 2017-2018, kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.

**ĐẶNG VIỆT ANH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG KON TUM**

Số: 04 /TTr-HĐQT/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017-2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum .**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;  
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 239/2018/BCKT-BDO ngày 28/08/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/6/2018 của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017-2018 như sau:

- 1/Lợi nhuận 30/06/2017 còn lại mang sang : 68.068.949.698 đồng  
2/Lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2017-2018: 8.985.966.963 đồng  
3/Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017-2018 : 898.596.696 đồng  
+ Quỹ Khen thưởng phúc lợi 10 % : 898.596.696 đồng  
4/Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 30/06/2018 còn lại chuyển sang năm sau :  
76.156.319.965 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhân:**

- ĐHQCD;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD

**Đặng Việt Anh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05 /TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018-2019**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018-2019 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ2018;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Việt Anh**



**TỜ TRÌNH**

Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2017-2018;  
Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018-2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum .**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2017-2018 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 - 2019, như sau:

**I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS 2017-2018 với số tiền là: 1.238.609.953 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm linh chín ngàn, chín trăm năm mươi ba đồng chẵn)**

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017-2018: 430.609.953 đồng.

2. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2017-2018: 808.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao /tháng (đồng)	Số tháng	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
2	Lê Hồng Thái	Phó CTTT.HĐQT	12.000.000	12	144.000.000
3	Trần Ngọc Hiếu	TV.HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
4	Nguyễn Thắng	TV.HĐQT	8.000.000	9,5	76.000.000
5	Nguyễn Sỹ Hà	TV.HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trần Thị Nhi	Trưởng BKS	8.000.000	12	96.000.000
2	Nguyễn Thị Thủy	TV.BKS	4.000.000	12	48.000.000
3	Nguyễn Đức Cẩn	TV.BKS	4.000.000	12	48.000.000
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>				
1	Phạm Ngọc Hòa	Thư ký Công ty	2.000.000	12	24.000.000
	<b>Tổng Cộng</b>				<b>808.000.000</b>

**II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2018-2019) với tổng kinh phí 1.436.000.000 đồng (Bảng chữ: Một tỉ bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn)**

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 – 2019 : **800.000.000 đồng.**
2. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 – 2019 với tổng số tiền: **636.000.000 đồng.** Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2018 - 2019	Tổng thù lao năm 2018 – 2019 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	01	8.000.000	96.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>636.000.000</b>
<i>(Bảng chữ : Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng)</i>				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2018;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDHCD.

**Đặng Việt Anh**



**TỜ TRÌNH**

Về việc: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018-2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum .**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018-2019;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 – 2019 (Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019), cụ thể như sau:

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	230.000	tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	220.550	tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	23.000	tấn
- Sản lượng tiêu thụ (đường tự SX)	:	23.000	tấn
- Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	:	763.539	triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	7.597	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.644	triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- DHĐCD;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HSDHCD.

**Đặng Việt Anh**

Số: 08/TT-ĐHQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

### **TỜ TRÌNH**

Về việc: Thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Kon Tum**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC, ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty;

Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 11 Chương với 50 Điều, chi tiết được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty theo địa chỉ: [www.ktsduongkontum.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đông/Tài\\_liệu\\_ĐHĐCĐTN\\_2018](http://www.ktsduongkontum.vn/Quan_hệ_cổ_đông/Tài_liệu_ĐHĐCĐTN_2018).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Việt Anh**

(\*) Tài liệu kèm theo: Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Công ty cập nhật trên website như trong thông báo mời họp gửi tới Quý cổ đông. Tại Đại hội, Quý cổ đông có thể xem bản in đính kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.



Số: 09/TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 09 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

Về việc : Thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đường Kon Tum được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 25/09/2017;

Hội đồng quản trị đã rà soát, sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính và phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Điều lệ mới Công ty gồm 21 Chương với 57 Điều, chi tiết đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty [http://www.ktsduongkontum.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Tài\\_liệu\\_ĐHĐCĐTN\\_2018](http://www.ktsduongkontum.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Tài_liệu_ĐHĐCĐTN_2018).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Việt Anh**

(\*) Tài liệu kèm theo: Toàn văn dự thảo Điều lệ công ty đã được Công ty cập nhật trên website như trong thông báo mời họp gửi tới Quý cổ đông. Tại Đại hội, Quý cổ đông có thể xem bản in đính kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Số: 10 /TTr-HĐQT/2018

Kon Tum, ngày 21 tháng 9 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

**“ V/v Kết thúc nhiệm kỳ và đề cử nhân sự thành viên HĐQT, BKS  
nhiệm kỳ 2018-2023”**

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP đường Kon Tum.***

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 đã được bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BKS đã được cơ cấu lại tại ĐHĐCĐ hàng năm, đến nay đã kết thúc nhiệm vụ theo nhiệm kỳ hoạt động, cụ thể nhân sự tại thời điểm gần nhất như sau:

### **I. Về nhân sự Hội đồng quản trị**

- |                        |  |
|------------------------|--|
| 1. Ông: Đặng Việt Anh  | Chủ tịch HĐQT  |
| 2. Ông: Lê Hồng Thái   | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT                        |
| 3. Ông: Trần Ngọc Hiếu | Thành viên HĐQT                                      |
| 4. Ông: Nguyễn Thắng   | Thành viên HĐQT (Đã có đơn từ nhiệm ngày 12/04/2018) |
| 5. Ông: Nguyễn Sỹ Hà   | Thành viên HĐQT                                      |

### **II. Về nhân sự Ban kiểm soát**

- |                        |                      |
|------------------------|----------------------|
| 1. Bà : Trần Thị Nhi   | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Thủy | Thành viên BKS       |
| 3. Ông: Nguyễn Đức Cần | Thành viên BKS       |

Nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban Tổ chức Đại hội đã gửi quy định tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và các mẫu đơn tới các quý vị cổ đông. Tại Đại hội này HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ như sau:

#### **1. Về thành phần HĐQT**

- Số lượng thành viên : Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ – CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng thì số lượng thành viên HĐQT từ 3 người đến 11 người. HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là ..... người.



- Đến thời điểm này, chúng tôi nhận được đơn ứng cử đề cử đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm các ứng cử viên như sau:

+ Ông:

+ Ông:

+ Ông:

#### **IV. Về thành phần Ban kiểm soát**

- Số lượng thành viên : 03 người.

- Đến thời điểm này, chúng tôi nhận được đơn ứng cử đề cử đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định thành viên BKS, bao gồm các ứng cử viên như sau:

+ Bà :

+ Bà:

+ Ông:

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội xem xét quyết định các vấn đề sau đây trước khi tiến hành bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

1/ Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông ..... và ông .....

2/ Thông qua kết thúc nhiệm kỳ công tác của quý vị thành viên HĐQT, BKS theo danh sách tại mục I, II nói trên.

3/ Thống nhất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là .... người.

4/ Thông qua danh sách đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét, chấp thuận./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Việt Anh**

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2018;
- HĐQT; BKS;
- Lưu HSDH.

**DỰ THẢO**

**BIÊN BẢN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Công ty cổ phần Đường Kon Tum, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100228104, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 18/11/2015; Địa chỉ: Km2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/09/2018, tại Hội trường Công ty, Công ty CP Đường Kon Tum đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

**I. Điều kiện tiến hành Đại hội:**

Ông Nguyễn Sỹ Hà Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng (28/08/2018) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp là 163 cổ đông, sở hữu 5.070.000 cổ phần.

- Đến thời điểm 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 09 năm 2018, Tổng số cổ đông được triệu tập 163 cổ đông. Tổng số cổ đông chính thức tham dự Đại hội ..... cổ đông, trong đó: Số cổ đông trực tiếp dự đại hội là ..... cổ đông, số cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là ..... cổ đông. Đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp là ...../5.070.000 CP. Đạt tỷ lệ .....%/vốn cổ phần.

Theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Đường KonTum đủ điều kiện tiến hành tổ chức Đại hội.

**II. Đại hội đã giới thiệu và biểu quyết nhất trí 100% Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu, gồm:**

**1. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội:**

- Ông Đặng Việt Anh, Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Ông Lê Hồng Thái, Phó Chủ tịch TT-HĐQT, Kiêm TGD Công ty;
- Ông Trần Ngọc Hiếu, Thành viên HĐQT

**2. Đoàn Thư ký Đại hội:**

- Bà : Phan Dạ Uyên, Phó Phòng Kế toán Tài chính;
- Ông : Phạm Ngọc Hòa, Thư ký Công ty.



**3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:**

- Ông : Nguyễn Sỹ Hà, Trưởng Phòng NL&QLĐTNL; Trưởng ban.
- Ông : Cao Thành Chính, Phó phòng KH-KD-ĐT; Thành viên.
- Ông : Nguyễn Tiến Cường, Phó Phòng NL&QLĐTNL; Thành viên

**III. Diễn biến Đại hội.**

1. Ông **Nguyễn Đức Cần**, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội – Đại hội biểu quyết nhất trí 100%;

2. Ông **Nguyễn Đức Cần**, thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc Quy chế Đại hội – Đại hội biểu quyết nhất trí 100%;

3. Ông **Lê Hồng Thái**, Phó Chủ tịch TT HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty thay mặt Ban Điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017-2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2018-2019;

4. Ông **Đặng Việt Anh**, Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt HĐQT báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT 2017-2018, Nhiệm kỳ 2013-2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2018-2019 và nhiệm kỳ 2018-2023

5. Bà **Trần Thị Nhi**, Trưởng BKS, thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2017-2018, Nhiệm kỳ 2013-2018, Kế hoạch hoạt động năm 2018 -2019;

**7. Ông Hồ Minh Tường, Trần Ngọc Hiếu thay mặt HĐQT đọc các tờ trình, trình Đại hội, gồm:**

7.1. Tờ trình về thông qua Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính 2017-2018 đã được kiểm toán(dạng tóm tắt);

7.2. Tờ Trình về phương án phân phối lợi nhuận 2017 -2018;

7.3. Tờ trình về quyết toán chi phí hoạt động của và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký Công ty 2017-2018, Dự toán thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018-2019;

7.4. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2018-2019;

7.5. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018-2019;

7.6. Tờ trình thông qua việc sửa đổi ban hành Điều lệ công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính;

7.7. Tờ trình thông qua việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính;

7.8. Tờ trình kết thúc nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

**IV. Đại hội thảo luận và phát biểu ý kiến**

.....  
.....

## V. Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình, cụ thể như sau:

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ 2017-2018, Nhiệm kỳ 2013-2018; Kế hoạch hoạt động năm 2018 -2019, Nhiệm kỳ 2018-2023;

Kết quả thực hiện “Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN” : Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng kinh phí đã thực hiện, thống nhất với Báo cáo của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định và các giải pháp của HĐQT, Ban quản lý dự án và Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng của Dự án. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành thanh, quyết toán, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính 2017-2018 đã được kiểm toán(dạng tóm tắt);

2.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017-2018 đã được kiểm toán:

- Tổng doanh thu : 507.654.422.585 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 10.225.580.105 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 8.985.966.963 đồng

2.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 - 2018 đã được kiểm toán;

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2017-2018:

- Lợi nhuận các năm trước mang sang : 68.068.949.698 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN niên độ 2017-2018 : 8.985.966.963 đồng
- Chia cổ tức niên độ 2017-2018 : 0 đồng
- Trích lập các quỹ: : 898.596.696 đồng

đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế) : 898.596.696 đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chuyển sang năm sau: **76.156.319.965 đồng**

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

4. Thông qua quyết toán chi phí hoạt động và thù lao năm 2017-2018 và Dự toán mức Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2018 - 2019 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT. Cụ thể như sau:

4.1. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2017 -2018: **1.238.609.953 đồng** ; (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm linh chín ngàn, chín trăm năm mươi ba đồng chẵn)..

**Trong đó:**

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS : **430.609.953 đồng**

- Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT: **808.000.000 đồng**;

4.2. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018 – 2019 với tổng kinh phí: **1.436.000.000 đồng** (Một tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu đồng)



Trong đó:

- Dự toán chi phí hoạt động của HĐQT, BKS: 800.000.000 đồng

- Dự toán mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT: 636.000.000 đồng, cụ thể:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2018 - 2019	Tổng thù lao năm 2018 – 2019 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	01	8.000.000	96.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>636.000.000</b>
<i>(Bằng chữ : Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng)</i>				

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018-2019, gồm các nội dung cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018-2019
1. Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	230.000
2. Sản lượng mía sạch	Tấn	220.550
3. Sản lượng đường sản xuất	Tấn	23.000
4. Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	23.000
5. Tổng doanh thu	Tr. đồng	763.539
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	7.597
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.644

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

6. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018-2019 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

7. Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo nội dung về việc sửa đổi Điều lệ của Công ty và quy chế quản trị nội bộ theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính;

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT ban hành Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ theo nội dung dự thảo đã được thông qua.

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

8. Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 -2018

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

9. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2013 -2018 và giới thiệu nhân sự HĐQT, BKS và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau :

**9.1. Về thành phần HĐQT:**

- Số lượng thành viên : 05 người.
- Danh sách đề cử bầu HĐQT như sau:
  1. Ông (Bà): .....
  2. Ông (Bà): .....
  3. Ông (Bà): .....

**9.2. Về thành phần Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên : 03 người .
- Danh sách đề cử bầu Ban kiểm soát như sau:
  1. Ông (Bà): .....
  2. Ông (Bà): .....
  3. Ông (Bà): .....

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

10. Đại hội đồng cổ đông đã bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023, gồm các Ông/Bà :

**10.1. Hội đồng quản trị:**

1. Ông (Bà): .....
2. Ông (Bà): .....
3. Ông (Bà):.....

**10.2. Ban kiểm soát:**

1. Ông (Bà): .....
2. Ông (Bà): .....
3. Ông (Bà): .....

11. Chuẩn y kết quả họp phiên thứ nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch TT. HĐQT, Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

- Chủ tịch HĐQT : Ông/Bà : .....
- Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT : Ông/Bà : .....



- Trưởng ban kiểm soát : Ông/Bà : .....

**VI. Đại hội thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.**

Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội được Đại hội biểu quyết thông qua:

+ Đồng ý biểu quyết đạt 100%

+ Không đồng ý: 0%

+ Ý kiến khác: 0%

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Ông Đặng Việt Anh phát biểu Bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày.

**THƯ KÝ**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA**

**Phạm Ngọc Hòa    Phan Dạ Uyên**

**Đặng Việt Anh**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

- Căn cứ nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, ngày 21/09/2018 của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017-2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2018-2019 và Nhiệm kỳ 2013-2018 đã được công bố trước Đại hội.

Kết quả thực hiện “Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN” : Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng kinh phí đã thực hiện, thống nhất với Báo cáo của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định và các giải pháp của HĐQT, Ban quản lý dự án và Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng của Dự án. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành thanh, quyết toán, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%.

**Điều 2.** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2017-2018, Báo cáo tài chính tóm tắt niên độ 2017 -2018 và phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018. Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%, gồm các nội dung như sau:

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017-2018 đã được kiểm toán:**

- Tổng doanh thu	:	507.654.422.585 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	10.225.580.105 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	8.985.966.963 đồng

**2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 - 2018 đã được kiểm toán;**

**3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017-2018:**

- Lợi nhuận các năm trước mang sang	:	68.068.949.698 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN niên độ 2017-2018	:	8.985.966.963 đồng
- Chia cổ tức niên độ 2017-2018	:	0 đồng
- Trích lập các quỹ:	:	898.596.696 đồng



- đồng
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế) : 898.596.696 đồng
  - Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chuyển sang năm sau: **76.156.319.965 đồng**

**Điều 3.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018-2019, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%, gồm các chỉ tiêu cơ bản sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2018-2019</b>
1	Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	230.000
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	220.550
3	Sản lượng đường thành phẩm SX	Tấn	23.000
4	Sản lượng đường tiêu thụ (tự sản xuất)	Tấn	23.000
5	Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	Tr. đồng	763.539
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	7.597
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.644

**Điều 4.** Thông qua quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2017-2018, Dự toán Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2018 - 2019 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%. Cụ thể như sau:

1. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT niên độ 2016-2017: **1.238.609.953 đồng**; (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm linh chín ngàn, chín trăm năm mươi ba đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017-2018: 430.609.953 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2017-2018: 808.000.000 đồng.

2. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2018 – 2019 với tổng kinh phí: **1.436.000.000 đồng**; (*Bằng chữ: Một tỉ bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn*)

Trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 – 2019 : 800.000.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 – 2019 với tổng số tiền: 636.000.000 đồng. Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2018 - 2019	Tổng thù lao năm 2018 - 2019 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	01	8.000.000	96.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>636.000.000</b>

**Điều 5.** Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018-2019 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.
- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%.

**Điều 6.** Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính, giao HĐQT ký Quyết định ban hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%.

**Điều 7.** Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý .....%;

**Điều 8.** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2013 -2018 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023, gồm các Ông/Bà :

8.1. Hội đồng quản trị:

1. Ông (Bà): .....
2. Ông (Bà): .....
3. Ông (Bà):.....

8.2. Ban kiểm soát:

1. Ông (Bà): .....
2. Ông (Bà): .....
3. Ông (Bà): .....

**Điều 9.** Chuẩn y kết quả họp phiên thứ nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch TT. HĐQT, Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:



- Chủ tịch HĐQT : Ông/Bà : .....
- Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT : Ông/Bà : .....
- Trưởng ban kiểm soát : Ông/Bà : .....

**Điều 10.** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% và có hiệu lực từ ngày 21/09/2018. Cổ đông, các Thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc điều hành Công ty cổ phần đường Kon Tum có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN 2018**  
**CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Đặng Việt Anh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

*Kon Tum, ngày tháng 9 năm 2018*



## MỤC LỤC

	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	Trang 6
<b>CHƯƠNG I</b>	<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	
<b>Điều 1</b>	Giải thích thuật ngữ	Trang 6
<b>CHƯƠNG II</b>	<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 2</b>	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Trang 7
<b>Điều 3</b>	Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Trang 7
<b>CHƯƠNG III</b>	<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 4</b>	Mục tiêu hoạt động của Công ty	Trang 8
<b>Điều 5</b>	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	Trang 10
<b>CHƯƠNG IV</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	
<b>Điều 6</b>	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Trang 10
<b>Điều 7</b>	Chứng nhận cổ phiếu	Trang 11
<b>Điều 8</b>	Chứng chỉ chứng khoán khác	Trang 11
<b>Điều 9</b>	Chuyển nhượng cổ phần	Trang 11
<b>Điều 10</b>	Thu hồi cổ phần	Trang 12
<b>CHƯƠNG V</b>	<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	
<b>Điều 11</b>	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Trang 12
<b>CHƯƠNG VI</b>	<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	
<b>Điều 12</b>	Quyền hạn của Cổ đông	Trang 13
<b>Điều 13</b>	Nghĩa vụ của Cổ đông	Trang 14

<b>Điều 14</b>	Đại hội đồng Cổ đông	Trang 14
<b>Điều 15</b>	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông	Trang 16
<b>Điều 16</b>	Các đại diện uỷ quyền	Trang 17
<b>Điều 17</b>	Thay đổi các quyền	Trang 17
<b>Điều 18</b>	Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông.	Trang 18
<b>Điều 19</b>	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông	Trang 19
<b>Điều 20</b>	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Trang 19
<b>Điều 21</b>	Thông qua Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Trang 21
<b>Điều 22</b>	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Trang 22
<b>Điều 23</b>	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông	Trang 24
<b>Điều 24</b>	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Trang 25
<b>CHƯƠNG VII</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Điều 25</b>	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Trang 25
<b>Điều 26</b>	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Trang 27
<b>Điều 27</b>	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Trang 27
<b>Điều 28</b>	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Trang 28
<b>Điều 29</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Trang 29
<b>Điều 30</b>	cuộc họp của Hội đồng quản trị	Trang 29
<b>Điều 31</b>	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Trang 32
<b>Điều 32</b>	Người phụ trách quản trị công ty	Trang 32
<b>CHƯƠNG VIII</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC, VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
<b>Điều 33</b>	Tổ chức bộ máy quản lý	Trang 35
<b>Điều 34</b>	Người điều hành doanh nghiệp	Trang 35



<b>Điều 35</b>	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Trang 35
<b>CHƯƠNG IX</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	
<b>Điều 36</b>	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	Trang 35
<b>Điều 37</b>	Kiểm soát viên	Trang 35
<b>Điều 38</b>	Ban Kiểm soát	Trang 36
<b>CHƯƠNG X</b>	<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
<b>Điều 39</b>	Trách nhiệm cẩn trọng	Trang 36
<b>Điều 40</b>	Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi	Trang 36
<b>Điều 41</b>	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Trang 38
<b>CHƯƠNG XI</b>	<b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	
<b>Điều 42</b>	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Trang 38
<b>CHƯƠNG XII</b>	<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	
<b>Điều 43</b>	Công nhân viên và công đoàn	Trang 39
<b>CHƯƠNG XIII</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	
<b>Điều 44</b>	Phân phối lợi nhuận	Trang 39
<b>CHƯƠNG XIV</b>	<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	
<b>Điều 45</b>	Tài khoản ngân hàng	Trang 40
<b>Điều 46</b>	Năm tài chính	Trang 40
<b>Điều 47</b>	Chế độ kế toán	Trang 40
<b>CHƯƠNG XV</b>	<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	
<b>Điều 48</b>	Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý	Trang 40

<b>Điều 49</b>	Báo cáo thường niên	Trang 41
<b>CHƯƠNG XVI</b>	<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	
<b>Điều 50</b>	Kiểm toán	Trang 41
<b>CHƯƠNG XVII</b>	<b>CON DẤU</b>	
<b>Điều 51</b>	Con dấu	Trang 42
<b>CHƯƠNG XVIII</b>	<b>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>	
<b>Điều 52</b>	Chấm dứt hoạt động	Trang 42
<b>Điều 53</b>	Gia hạn hoạt động	Trang 42
<b>Điều 54</b>	Thanh lý	Trang 42
<b>CHƯƠNG XIX</b>	<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	
<b>Điều 55</b>	Giải quyết tranh chấp nội bộ	Trang 43
<b>CHƯƠNG XX</b>	<b>BỔ SUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	
<b>Điều 56</b>	Điều lệ công ty	Trang 43
<b>CHƯƠNG XXI</b>	<b>NGÀY HIỆU LỰC</b>	
<b>Điều 57</b>	Ngày hiệu lực	Trang 43
	<b>Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty</b>	Trang 44



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty cổ phần Đường Kon Tum (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty. Mọi hoạt động của Công ty đều phải tuân theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ này. Công ty phải ban hành hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ để quy định cụ thể một số nội dung của Điều lệ Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo **Nghị quyết** của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày tháng 9 năm 2018 .

## CHƯƠNG I

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. “Công ty” là Công ty cổ phần Đường Kon Tum.
  - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
  - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
  - e. “Cổ phần có quyền biểu quyết” là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề được nêu ra tại Đại hội đồng cổ đông.
  - f. “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
  - g. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và lãnh thổ ngoài Việt Nam.
  - h. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và tương đương.
  - i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán
  - j. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần Công ty.
  - k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - l. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.
  - m. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - n. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới bất kỳ một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong Điều lệ này, các từ hoặc thuật ngữ được dùng trong Điều lệ này sẽ có nghĩa như được quy định trong Luật Doanh nghiệp.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

##### 1. Tên Công ty.

- a. Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐUÔNG KON TUM**
- b. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: **KON TUM SUGAR JOINT STOCK COMPANY**
- c. Tên viết tắt: **KTS**

##### 2. Hình thức.

Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam

##### 3. Trụ sở chính và Chi nhánh của Công ty:

###### a) Trụ sở chính:

Địa chỉ: Km2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Điện thoại: 02606.289.549

Fax: 02603.916168; 02603.862.969

Website: [ktsduongkontum.vn](http://ktsduongkontum.vn)

Email: [ctyduongkontum@yahoo.com.vn](mailto:ctyduongkontum@yahoo.com.vn)

###### b. Chi nhánh và văn phòng đại diện

Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

#### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- a. Người đại diện theo pháp luật, đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- b. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;



- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
  - Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ nói trên.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
  4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
  5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

### **CHƯƠNG III**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mà pháp luật cho phép, nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty gắn kết công nghiệp chế biến với phát triển vùng nguyên liệu nhằm tăng tính độc lập về nguồn nguyên liệu trong hiện tại và tương lai.
2. Lĩnh vực hoạt động của Công ty: Công ty tiến hành hoạt động trên các lĩnh vực:
  - a. Các lĩnh vực chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường, chế biến và kinh doanh các sản phẩm sau	1072 (chính)

	đường;	
2	Trồng cây mía	0114
3	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
6	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
8	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
14	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
15	Phá dỡ	4311
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Bán buôn đồ thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
19	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
20	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Xây dựng nhà các loại	4100
25	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329



	Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi	
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết; - Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. - Bán buôn cò, mật - Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu	4669
28	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: làm kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía	4290

b. Công ty có thể mở thêm một số ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty**

- Công ty được quyền lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG IV**

#### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.**

##### **1. Vốn điều lệ.**

- Vốn điều lệ của Công ty là 50.700.000.000 VND (Năm mươi tỷ, bảy trăm triệu đồng). Số vốn này được chia thành 5.070.000 cổ phần (Năm triệu không trăm bảy mươi ngàn cổ phần), với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, (Mười ngàn đồng trên cổ phần).
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

##### **2. Cổ phần.**

- a. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông (kể cả cổ phần bán giá ưu đãi và ưu đãi trả dần cho người lao động trong Công ty khi cổ phần hoá và cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược). Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và 13 của Điều lệ này.
  - b. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông mới, phải ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác).  
Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
  - c. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi nếu có) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại được coi là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
3. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy

định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10: Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Vietcombank Kon Tum vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **CHƯƠNG V**

#### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
  - a. Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Hội đồng quản trị;
  - c. Ban kiểm soát;
  - d. Tổng giám đốc.
2. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty có thể



được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh doanh.

## **CHƯƠNG VI**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Quyền của Cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu ;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
  - h. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
  - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân;

tên, mã số doanh nghiệp, hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các quyền khác được quy định theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp Cổ đông cung cấp sai địa chỉ thì sẽ phải chịu mọi thiệt hại có từ hoặc liên quan đến việc cung cấp sai địa chỉ;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

### **Điều 14: Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp cần thiết theo đề nghị của Hội đồng quản trị có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc

lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh Vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông, hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.



## **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
  - e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền;
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này .
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số

cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

1. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
2. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c khoản 4 Điều 14 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;



- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất từ 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần thứ hai. Trong trường hợp này, ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.  
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp ĐHCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập Đại hội cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội đồng cổ đông .  
Người triệu tập họp ĐHCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp này, Người triệu tập Đại hội cổ đông khi xác định địa điểm ĐHCĐ có thể:
  - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
  - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;  
Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
  - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng



- quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành:
    - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
    - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
    - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
    - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
    - đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
  4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông:
    - a. Định hướng phát triển công ty;
    - b. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
    - c. Tổ chức lại, giải thể công ty.
  5. Trừ các vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo quy định tại khoản 4 điều này, các vấn đề khác được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng một trong các hình thức như: Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác:
    - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
    - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
    - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
    - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
    - e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
  6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và

cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
  - a. Gửi thư : Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24h) giờ và/hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
  - 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  - 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.
  - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;

- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa (08) ứng viên.
  3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên HĐQT từ ba (03) người đến mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức (bản gốc hoặc gửi qua fax hoặc email);
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành khác doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;
  - i. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty.
  - j. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản, thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị hoặc tỷ lệ cụ thể được quy định tại các quy chế quản lý nội bộ công ty do Hội đồng quản trị ban hành (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).
  - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - m. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - o. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - p. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - v. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).



3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
  - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - h. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - i. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

**Điều 28: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc

khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 29: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm Chức danh Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Điều hành phải được tại ĐHĐCĐ phê chuẩn. Kể từ ngày 01/8/2020 Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và cuộc họp HĐQT, chủ tọa cuộc họp của ĐHĐCĐ, đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

- Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - Ban kiểm soát;

- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được



tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và Quyền hạn của Tổng Giám đốc Điều hành**

1. Bổ nhiệm : Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ : Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ : Tổng Giám đốc Điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau:



- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và theo các quy chế quản lý nội bộ Công ty do HĐQT ban hành ;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Vào tháng năm (05) hàng năm, Tổng Giám đốc Điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  5. Ủy quyền : Tổng Giám đốc Điều hành có thể ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc một số người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty nhưng Tổng Giám đốc Điều hành phải chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này.  
 Những người được Tổng Giám đốc Điều hành ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Điều hành và pháp luật về việc thực hiện công việc được ủy quyền đồng thời không được ủy quyền cho người khác.
  6. Đình chỉ Công tác : Trong trường hợp Tổng Giám đốc Điều hành vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của HĐQT, thì Chủ tịch HĐQT có quyền tạm đình chỉ công tác của Tổng Giám đốc Điều hành, bổ nhiệm tạm thời người thay thế cho đến cuộc họp tiếp theo của HĐQT. Tổng Giám đốc Điều hành có quyền phản đối việc tạm đình chỉ này tại cuộc họp HĐQT tiếp theo và các quyền khác theo quy định pháp luật.

7. Miễn nhiệm : Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát.**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức (bản gốc hoặc gửi qua fax hoặc email);
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều



- hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
  4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
  5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
    - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm(35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
    - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm(35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
    - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 41: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ

- đồng phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin



chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 của năm sau liền kề.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

### **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## CHƯƠNG XVII

### CON DẤU

#### Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và Hội đồng quản trị có thể xác định nội dung của con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;



- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ Công ty hay bất cứ quyền và nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các văn bản Luật liên quan quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành.Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm(15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Đối với thủ tục trọng tài, bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí, kể cả phí luật sư của bên thắng kiện

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 56. Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI.**

### **NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum nhất trí thông qua ngày ... tháng 9 năm 2018 tại Kon Tum và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đặng Việt Anh**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày tháng 9 năm 2018 về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Đường Kon Tum, gồm 11 Chương và 50 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**ĐẶNG VIỆT ANH**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**  
**KONTUM JOINT STOCK COMPANY**

Km2 , xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Tel: 02606.289549 - Fax: 0260.3916168

E-mail: [ctyduongkontum@yahoo.com.vn](mailto:ctyduongkontum@yahoo.com.vn)

Website: <http://www.ktsduongkontum.vn>

**QUY CHẾ NỘI BỘ**  
**VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**



*Kon Tum, tháng 9 năm 2018*

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM**

*(Ban hành theo Quyết định số /2018/QĐ-HĐQT, ngày tháng năm 2018 của HĐQT  
Công ty cổ phần Đường Kon Tum)*

**MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>5</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	5
Điều 2. Đối tượng áp dụng .....	5
Điều 3. Mục đích ban hành quy chế .....	5
Điều 4. Giải thích thuật ngữ .....	6
<b>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>6</b>
Điều 5. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ .....	6
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ .....	7
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ .....	8
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu .....	8
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	9
Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ .....	9
Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ .....	9
Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ .....	10
Điều 13. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	10
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>12</b>
Điều 14. Thành phần HĐQT .....	12
Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT .....	12
Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị .....	12
Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....	13
Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....	13
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên HĐQT .....	13
<b>CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>14</b>
Điều 20. Cuộc họp HĐQT .....	14
Điều 21. Thông báo họp HĐQT .....	14
Điều 22. Điều kiện tổ chức họp HĐQT và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT .....	14
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT .....	15
Điều 24. Thông báo Nghị quyết HĐQT .....	15
<b>CHƯƠNG V. KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	<b>15</b>
Điều 25. Cơ cấu, thành phần của Ban kiểm soát .....	15
Điều 26. Tiêu chuẩn kiểm soát viên .....	16
Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên .....	16
Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên .....	16
Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	16
Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	16
<b>CHƯƠNG VI. CÁC TIÊU BAN THUỘC HĐQT</b> .....	<b>17</b>

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc HĐQT .....	17
Điều 32. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban .....	17
<b>CHƯƠNG VII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>17</b>
Điều 33. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp .....	17
Điều 34. Tổng Giám đốc .....	17
Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành Công ty khác .....	18
Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty .....	18
Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty .....	19
Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty .....	19
<b>CHƯƠNG VIII. ....</b>	<b>19</b>
<b>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC....</b>	<b>19</b>
Điều 39. Phối hợp giữa HĐQT, Ban kiểm soát .....	19
Điều 40. Phối hợp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc .....	20
Điều 41. Việc tiếp cận thông tin .....	21
Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....	21
Điều 43. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc điều hành và HĐQT, Ban kiểm soát .....	21
<b>CHƯƠNG IX .....</b>	<b>21</b>
<b>ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN</b>	
<b>HĐQT, BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>22</b>
Điều 44. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, kiểm soát viên, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác .....	22
Điều 45. Tiêu chí đánh giá hoạt động .....	22
Điều 46. Xếp loại đánh giá .....	22
Điều 47. Khen thưởng, xử lý vi phạm và kỷ luật .....	23
<b>CHƯƠNG X : NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>23</b>
Điều 48. Người phụ trách quản trị Công ty.....	23
<b>CHƯƠNG XI : SỬA ĐỔI QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>24</b>
Điều 49. Sửa đổi quy chế nội bộ về Quản trị công ty .....	24
Điều 50. Ngày hiệu lực thi hành .....	24

## PHẦN MỞ ĐẦU

### **Căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với Công ty cổ phần đường Kon Tum, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
6. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;
7. Người phụ trách quản trị công ty.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
3. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty cổ phần Đường Kon Tum.

### **Điều 3. Mục đích ban hành quy chế**

Quy chế này là hệ thống các nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm tuân thủ các qui định của Nhà nước đồng thời đảm bảo:

1. Cơ cấu quản trị hợp lý và hiệu quả;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty.



4. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
5. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
6. Công khai minh bạch các hoạt động của công ty.

#### **Điều 4. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.
  - b. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
  - c. “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty.
  - d. “BKS” là Ban kiểm soát Công ty.
  - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
  - f. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
  - g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 9, Điều 6, Luật chứng khoán.
  - h. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.
  - i. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
  - j. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến nội dung Quy chế này.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 5. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.**

ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức theo các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật áp dụng cho các Công ty niêm yết.

1. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có

quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

## 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Đồng thời, báo cáo và nộp tài liệu liên quan ngày đăng ký cuối cùng tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 3. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ theo cách thức sau: Gửi giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty) thông qua các hình thức thư điện tử hoặc fax hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn được nêu tại thông báo mời họp.
2. Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (đính kèm trong thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty).
3. Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Công ty trước khi vào tham dự họp ĐHĐCĐ.
4. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đã có mặt đăng ký hết. Khi đăng ký cổ đông phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự đại hội (theo Thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty).
5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng

ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

### **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
2. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Để tạo thuận lợi cho cổ đông, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp dụng các hình thức này.

### **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
  - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 và Điều 28, Quy chế này.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua

nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.

#### **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu.**

1. Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa để công bố trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên ban kiểm phiếu.

#### **Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này.
  - b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.



Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 12. Công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Công ty có trách nhiệm công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

## **Điều 13. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện tương tự Điểm 2, Điều 5, Quy chế này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư : Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.  
Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24h) giờ và/hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **CHƯƠNG III**

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Thành phần HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT từ ba (03) người đến mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.
2. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một người làm Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ thường niên. Kể từ ngày 01/08/2020 Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.**

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Kể từ ngày 01/8/2019 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

#### **Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.**

1. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:
  - a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa (08) ứng viên.
  - b) Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến

hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Có đơn từ chức (bản gốc hoặc gửi qua fax hoặc email);
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

**Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ học vấn;



3. Trình độ chuyên môn;
4. Quá trình công tác;
5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
9. Các thông tin khác (nếu có).

## **CHƯƠNG IV**

### **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký HĐQT và các bên có liên quan chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

#### **Điều 21. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

#### **Điều 22. Điều kiện tổ chức họp HĐQT và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT**

1. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:  
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.  
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

2. Cách thức biểu quyết:
  - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
3. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị
  - a. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
  - b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành (trên 50%) của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT**

Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng và đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc Thư ký Công ty ghi biên bản họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 24. Thông báo Nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết của HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán.

## **CHƯƠNG V KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 25. Cơ cấu, thành phần của BKS**

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa

số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

### **Điều 26. Tiêu chuẩn kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.**

Thực hiện tương tự khoản 1, Điều 16, Quy chế này.

### **Điều 28. Cách thức bầu kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức (bản gốc hoặc gửi qua fax hoặc email);
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## **CHƯƠNG VI**

### **CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

#### **Điều 31. Các Tiểu ban của HĐQT.**

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 32. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban**

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VII**

### **NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 33. Các Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức và phải có các tiêu chuẩn sau:
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong điều hành kinh doanh của Công ty hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

#### **Điều 34. Tổng Giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng, trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng



Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và theo các quy chế quản lý nội bộ Công ty do HĐQT ban hành;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Vào tháng năm (05) hàng năm, Tổng Giám đốc Điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi HĐQT có yêu cầu.
5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 35. Việc bổ nhiệm người điều hành Công ty khác**

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

### **Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty theo quy định của pháp luật lao động.

### **Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.
- d. Theo Quyết định của Hội đồng quản trị.
- e. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng lao động, Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

### **Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## **CHƯƠNG VIII**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 39. Phối hợp giữa HĐQT, Ban kiểm soát**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS.
  - a. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát.
  - b. Thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
  - c. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
  - d. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (cùng với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - e. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
  - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, BKS cần phải

- bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ và báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 3 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 3 ngày làm việc.

#### **Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc**

1. HĐQT tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh Nghị quyết, Quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
3. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT theo định kỳ các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp ngay các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT căn cứ nội dung họp để quyết định mời Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc hoặc người quản lý các đơn vị trực thuộc có liên quan tham dự họp để báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu cần).
6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành và người quản lý Công ty phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.
7. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
8. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với

Tổng giám đốc.

#### **Điều 41. Việc tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
  - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
  - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;
  - d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
  - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
  - f. Tài liệu khác liên quan.

#### **Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc**

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác điều hành Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 24 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần có ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 3 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 3 ngày làm việc.

#### **Điều 43. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.**

1. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.



2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 3 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 3 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 3 ngày.

## **CHƯƠNG IX**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 44. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, kiểm soát viên, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác**

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác thực hiện theo quy định của Công ty và theo một, một vài hoặc tất cả phương thức sau:
  - a. Tự nhận xét đánh giá;
  - b. Đánh giá hoạt động theo định kỳ 06 tháng;
  - c. Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;
  - d. Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
  - e. Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
3. ĐHĐCĐ đánh giá hoạt động chung của HĐQT, BKS và từng thành viên HĐQT, BKS.
4. HĐQT đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
5. BKS đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên.
6. TGD đánh giá hoạt động của các thành viên Ban giám đốc, người điều hành khác và các chức danh do TGD bổ nhiệm.

#### **Điều 45. Tiêu chí đánh giá hoạt động**

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, kiểm soát viên, thành viên Ban TGD Người điều hành và các chức danh khác, bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của Đơn vị.
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và pháp luật.
3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
5. Đoàn kết, phối hợp trong Đơn vị, giữa các Đơn vị trong Công ty và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

#### **Điều 46. Xếp loại đánh giá**

Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều

hành khác được phân loại:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 47. Khen thưởng, xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Khen thưởng:
  - a Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của Công ty.
  - b Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.
2. Xử lý vi phạm và kỷ luật:
  - a Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban TGD, Người điều hành và các chức danh khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (truy cứu trách nhiệm hình sự, bãi nhiệm, cách chức ...).
  - b Xử lý kỷ luật: ĐHĐCĐ có thẩm quyền quyết định đối với các thành viên HĐQT, BKS: ĐHĐCĐ sẽ tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm khi cần thiết, các thành viên được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị bãi nhiệm và ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu các thành viên khác thay thế. HĐQT có thẩm quyền quyết định đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định đối với các chức danh do TGD bổ nhiệm.
  - c Nguyên tắc xử lý, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Công ty và của pháp luật.

## **CHƯƠNG X**

### **NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 48. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a Có hiểu biết về pháp luật;
  - b Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm

- Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
    - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
    - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
    - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
    - d. Tham dự các cuộc họp;
    - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
    - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
    - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
    - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
    - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định pháp luật.

## **CHƯƠNG XI**

### **SỬA ĐỔI QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 49. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do ĐHCĐ xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

#### **Điều 50. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 11 chương 50 điều, được ĐHCĐ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng 9 năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**ĐẶNG VIỆT ANH**